

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Mã học phần: 1140051
Tên tiếng Anh: FINANCIAL STATEMENT ANALYSIS

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Phân tích báo cáo tài chính
- Mã học phần: 1140051 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc/tự chọn: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kế toán tài chính 2
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 33 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 9 tiết
 - + Thảo luận: 6 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những nét tổng quan nhất về đối tượng, nhiệm vụ, các phương pháp phân tích và ý nghĩa của các Báo cáo tài chính. Học phần đi sâu vào việc giúp sinh viên nghiên cứu và vận dụng các phương pháp thường được sử dụng trong phân tích Báo cáo tài chính; giúp sinh viên nhận diện và phân tích các Báo cáo tài chính của một số doanh nghiệp trong thực tiễn.

Học phần thuộc kiến thức ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức tài chính – tiền tệ, nguyên lý kế toán và kế toán tài chính, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức kế toán, tài chính của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
- + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của phân tích Báo cáo tài chính như đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp phân tích và nội dung của các Báo cáo tài chính.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về các nội dung phân tích Báo cáo tài chính như: phân tích cấu trúc tài chính, phân tích cân bằng tài chính, phân tích hiệu quả hoạt động, phân tích rủi ro,...

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể phân tích được từng Báo cáo tài chính riêng lẻ hoặc kết hợp phân tích các Báo cáo tài chính với nhau.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện các vấn đề tài chính của đơn vị.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; có trách nhiệm với báo cáo phân tích của mình, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình bày báo cáo phân tích.

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải được về đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp của phân tích Báo cáo tài chính và nội dung các Báo cáo tài chính	PLO3	M
CO2	CLO2	Xây dựng được các nội dung phân tích báo cáo tài chính phù hợp.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Tổ chức phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp.	PLO6 PLO8	M H
CO4	CLO4	Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện các vấn đề tài chính của đơn vị.	PLO7 PLO9	M H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp.	PLO14	M

CO6	CLO6	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO13	H
-----	------	---	-------	---

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Nguyễn Năng Phúc (chủ biên), <i>Giáo trình Phân tích báo cáo tài chính</i> , Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2013. 2. Đỗ Huyền Trang, Lê Mộng Huyền, <i>Bài giảng Phân tích Báo cáo tài chính</i> , tài liệu lưu hành nội bộ Đại học Quy Nhơn, (2018).
Tài liệu tham khảo thêm:	Trương Bá Thanh (Chủ biên), Trần Đình Khôi Nguyên, <i>Phân tích hoạt động kinh doanh (Phần II)</i> , Nhà xuất bản giáo dục, (2001).
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO6
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Tổng quan về phân tích báo cáo tài chính 1.1. Khái niệm phân tích báo cáo tài chính 1.2. Mục tiêu phân tích báo cáo tài chính 1.3. Các phương pháp phân tích báo cáo tài chính Ví dụ minh họa	CLO1

[2] [3 tiết]	Chương 1: Tổng quan về phân tích báo cáo tài chính (tiếp theo) 1.4. Nguồn tài liệu dùng trong phân tích báo cáo tài chính Hướng dẫn lấy dữ liệu Báo cáo tài chính từ Thị trường chứng khoán Bài tập về nhà: thu thập hệ thống Báo cáo tài chính của 1 công ty do giảng viên yêu cầu	CLO1
[3] [3 tiết]	Chương 1: Tổng quan về phân tích báo cáo tài chính (tiếp theo) 1.4. Nguồn tài liệu dùng trong phân tích báo cáo tài chính (tiếp theo) Đọc hiểu Báo cáo tài chính đã thu thập được Bài tập về nhà: thu thập hệ thống Báo cáo tài chính của 1 công ty bất kỳ	CLO1
[4] [3 tiết]	Chương 2: Phân tích cấu trúc và cân bằng tài chính 2.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích 2.2. Phân tích cấu trúc tài chính Bài tập vận dụng phân tích cấu trúc tài sản	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[5] [3 tiết]	Chương 2: Phân tích cấu trúc và cân bằng tài chính (tiếp theo) 2.2. Phân tích cấu trúc tài chính (tiếp theo) Bài tập vận dụng phân tích cấu trúc nguồn vốn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [3 tiết]	Chương 2: Phân tích cấu trúc và cân bằng tài chính (tiếp theo) 2.3. Phân tích cân bằng tài chính Bài tập vận dụng phân tích cân bằng tài chính Bài kiểm tra tại lớp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	Chương 3: Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp 3.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích 3.2. Phân biệt kết quả và hiệu quả 3.3. Các chỉ tiêu tổng quát Bài tập vận dụng đánh giá khái quát hiệu quả kinh doanh và phân tích tốc độ luân chuyển của tài sản ngắn hạn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	Chương 3: Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp (tiếp theo) 3.4. Nội dung phân tích hiệu quả kinh doanh Bài tập vận dụng phân tích hiệu quả sử dụng tài sản	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

[9] [3 tiết]	Chương 3: Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp (tiếp theo) 3.4. Nội dung phân tích hiệu quả kinh doanh (tiếp theo) Bài tập vận dụng phân tích hiệu quả sử dụng vốn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	Chương 3: Phân tích hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp (tiếp theo) 3.4. Nội dung phân tích hiệu quả kinh doanh (tiếp theo) Bài tập vận dụng phân tích hiệu quả sử dụng chi phí Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	Chương 4: Phân tích rủi ro của doanh nghiệp 4.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích 4.2. Khái quát về rủi ro trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 4.3. Phân tích rủi ro kinh doanh Bài tập vận dụng phân tích rủi ro kinh doanh 4.4. Phân tích rủi ro tài chính Bài tập vận dụng phân tích rủi ro tài chính	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [3 tiết]	Chương 4: Phân tích rủi ro của doanh nghiệp (tiếp theo) 4.5. Phân tích rủi ro phá sản Bài tập vận dụng phân tích rủi ro phá sản Bài kiểm tra tại lớp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	Chương 5: Phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ và định giá doanh nghiệp 5.1. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Đọc Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của một công ty do giảng viên yêu cầu	CLO1
[14] [3 tiết]	Chương 5: Phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ và định giá doanh nghiệp (tiếp theo) 5.1. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo) Bài tập lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ	CLO1, CLO2
[15] [3 tiết]	Chương 5: Phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ và định giá doanh nghiệp (tiếp theo) 5.2. Định giá doanh nghiệp Bài tập vận dụng định giá doanh nghiệp Bài kiểm tra tại lớp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Trọng số	
				Thành phần	Tổng
1	Quá trình				40%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức-độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	CLO5, CLO6	5%	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	CLO5	5%	
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6		5%
	Bài kiểm tra tại lớp	Sinh viên làm nhiều bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.			15%
		Bài kiểm tra 1: Phân tích cấu trúc tài chính	CLO2, CLO3, CLO5	5%	
		Bài kiểm tra 2: Phân tích hiệu quả kinh doanh	CLO2, CLO3, CLO5	5%	
Bài kiểm tra 3: Phân tích rủi ro		CLO2, CLO3, CLO5	5%		
Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5		10%	
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần	CLO1,		60%

		- Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5		
					100%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đỗ Huyền Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: dohuyentrang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0941.231.579

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Xuân Quỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lexuanquynh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0933.700.011

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Nguyễn Văn Trâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyenvantram@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0935.425.983

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Lê Mộng Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lemonghuyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0385.746.693

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Lương Thị Thúy Diễm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: luongthithuydiem@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0989.692.578

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Nguyễn Trà Ngọc Vy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyentrangocvy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0917.914.566

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực

Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN TRƯỞNG BỘ MÔN TRƯỞNG KHOA

TS. Lê Mộng Huyền

TS. Đào Nhật Minh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

Ơ. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán ngân hàng như: khái niệm, đối tượng, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc, yêu cầu, chuẩn mực kế toán cơ bản áp dụng trong ngân hàng, chứng từ kế toán, tài khoản và hệ thống tài khoản kế toán, tổ chức bộ máy kế toán trong ngân hàng.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về phương pháp hạch toán được các nghiệp vụ về tiền mặt, huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng và đầu tư, thanh toán qua ngân hàng, thanh toán vốn giữa các ngân hàng, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, kinh doanh ngoại tệ vàng và thanh toán quốc tế, vốn chủ sở hữu và kết quả kinh doanh.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có khả năng thực hành hạch toán chính xác các nghiệp vụ kế toán trong ngân hàng như: kế toán tiền mặt, huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng và đầu tư, thanh toán qua ngân hàng, thanh toán vốn giữa các ngân hàng, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, kinh doanh ngoại tệ vàng và thanh toán quốc tế, vốn chủ sở hữu và kết quả kinh doanh.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO4: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; thể hiện phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải được đối tượng, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc, yêu cầu, chuẩn mực kế toán cơ bản áp dụng trong ngân hàng, chứng từ kế toán, tài khoản và hệ thống tài khoản kế toán, tổ chức bộ máy kế toán trong ngân hàng.	PLO3	M
CO2	CLO2	Vận dụng được phương pháp hạch toán được các nghiệp vụ về tiền mặt, huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng và đầu tư,	PLO3	M

		thanh toán qua ngân hàng, thanh toán vốn giữa các ngân hàng, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, kinh doanh ngoại tệ vàng và thanh toán quốc tế, vốn chủ sở hữu và kết quả kinh doanh.		
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Phát triển khả năng thực hành hạch toán chính xác các nghiệp vụ kế toán trong ngân hàng như: kế toán tiền mặt, huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng và đầu tư, thanh toán qua ngân hàng, thanh toán vốn giữa các ngân hàng, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, kinh doanh ngoại tệ vàng và thanh toán quốc tế, vốn chủ sở hữu và kết quả kinh doanh.	PL012	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO4	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PL013	H
CO5	CLO5	Tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp, pháp luật,.	PL014	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Lê Vũ Tường Vy, Trần Thu Vân, Trần Thị Vũ Tuyên Đào Nhật Minh, Trần Xuân Quân, Kế toán ngân hàng, NXB Khoa học Kỹ thuật, 2020
Tài liệu tham khảo thêm:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trương Thị Hồng, Giáo trình Lý thuyết – bài tập và câu hỏi trắc nghiệm Kế toán ngân hàng, NXB kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, 2015 2. Lê Việt Thuý, Trương Thị Hoài Linh, Kế toán ngân hàng, NXB Kinh tế quốc dân, 2016 3. Nguyễn Hồng Yên, Kế toán ngân hàng, NXB tài chính, 2016 4. Hà Minh Sơn, Câu hỏi và Bài tập kế toán ngân hàng, NXB Kinh tế quốc dân, 2012

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO4
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các bài tập tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên hiểu rõ từng nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Tổng quan về kế toán Ngân hàng 1.1. Kế toán với hoạt động ngân hàng 1.2. Chứng từ kế toán ngân hàng 1.3. Tài khoản và hệ thống tài khoản kế toán ngân hàng	CLO1
[2] [3 tiết]	Chương 1: Tổng quan về kế toán Ngân hàng (tiếp theo) 1.4. Tổ chức bộ máy kế toán trong ngân hàng Bài tập vận dụng Chương 2: Kế toán nghiệp vụ tiền mặt 2.1. Những vấn đề chung về nghiệp vụ tiền mặt 2.2. Kế toán về nghiệp vụ tiền mặt Bài tập vận dụng	CLO1
[3] [3 tiết]	Chương 3: Kế toán nghiệp vụ huy động vốn 3.1. Những vấn đề chung về nghiệp vụ huy động vốn 3.2. Nguyên tắc kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính 3.3. Tài khoản sử dụng trong kế toán huy động vốn 3.4. Kế toán nghiệp vụ huy động vốn Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

[4] [3 tiết]	Chương 3: Kế toán nghiệp vụ huy động vốn (tiếp theo) 3.4. Kế toán nghiệp vụ huy động vốn (tiếp theo) Bài tập nhóm về kế toán nghiệp vụ huy động vốn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[5] [3 tiết]	Chương 4: Kế toán nghiệp vụ tín dụng và đầu tư tại ngân hàng thương mại 4.1. Kế toán nghiệp vụ tín dụng Bài tập nhóm về kế toán nghiệp vụ tín dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[6] [3 tiết]	Chương 5: Kế toán nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng 5.1. Những vấn đề chung về thanh toán qua ngân hàng 5.2. Kế toán nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng Bài tập vận dụng Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[7] [3 tiết]	Chương 5: Kế toán nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng (tiếp theo) 5.2. Kế toán nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
	Chương 6: Kế toán nghiệp vụ thanh toán vốn giữa các ngân hàng	Sinh viên tự nghiên cứu
[8] [3 tiết]	Chương 7: Kế toán tài sản cố định, công cụ dụng cụ của ngân hàng thương mại 7.1. Kế toán tài sản cố định 7.2. Kế toán công cụ - dụng cụ Bài tập vận dụng Chương 8: Kế toán nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ, vàng và thanh toán quốc tế 8.1. Kế toán kinh doanh ngoại tệ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[9] [3 tiết]	Chương 8: Kế toán nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ, vàng và thanh toán quốc tế (tiếp theo) 8.3. Kế toán nghiệp vụ thanh toán quốc tế Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[10] [3 tiết]	Chương 9: Kế toán vốn chủ sở hữu và kết quả kinh doanh 9.2. Kế toán kết quả kinh doanh Bài tập vận dụng Bài tập thảo luận nhóm về kế toán kết quả kinh doanh	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Quá trình				40%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5 CLO6	10%
	Bài tập ở nhà và tại lớp	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	20%
	Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2	10%
3	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Lê Vũ Tường Vy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: levutuongvy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0986.264.397

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thu Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthuvan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0366430074

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Trần Thị Vũ Tuyên

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: tranthivutuyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0674.606.062

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23. tháng 09. năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỜNG BỘ MÔN

TRƯỜNG KHOA

ThS. Lê Vũ Tường Vy PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn

THE UNIVERSITY OF



OF CAMBRIDGE

68. [1140233] Kiểm toán nội bộ: 3 TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KIỂM TOÁN NỘI BỘ
Mã học phần: 1140233
Tên tiếng Anh: INTERNAL AUDIT

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kiểm toán nội bộ
- Mã học phần: 1140233 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kiểm toán căn bản
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết.
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những nét tổng quan nhất về kiểm toán nội bộ và tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp. Học phần đi sâu vào việc giúp sinh viên nghiên cứu và vận dụng quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp; giúp sinh viên nhận diện và phân tích về các vấn đề của doanh nghiệp để đưa ra báo cáo kiểm toán nội bộ phù hợp.

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kiểm toán, Kế toán tổng hợp. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kiểm toán căn bản, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức kiểm toán của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
- + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kiểm toán nội bộ, tổ chức

bộ phận kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp, quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp.

+ CO2: Áp dụng những kiến thức về tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp, quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp và chú trọng đến việc lập báo cáo kiểm toán nội bộ.

- Kỹ năng

+ CO3: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng tham gia và quản lý nhóm hiệu quả.

+ CO4: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể áp dụng quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định, có trách nhiệm với việc tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ, thực hiện quy trình kiểm toán nội bộ; thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình bày báo cáo kiểm toán nội bộ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải được nội dung kiến thức cơ bản về kiểm toán nội bộ, tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp, quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp.	PLO3	M
CO2	CLO2	Tổ chức các nội dung liên quan đến về tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp, quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp và chú trọng đến việc lập báo cáo kiểm toán nội bộ.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Quản lý công việc nhóm kiểm toán viên theo quy trình kiểm toán.	PLO4 PLO6 PLO7	M -L L

CO4	CLO4	Thực hiện hoặc đề xuất các kiến nghị nhằm cải thiện quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp.	PLO6 PLO7 PLO9 PLO10	L L L M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO13	H
CO6	CLO6	Tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp.	PLO14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Nguyễn Phú Giang, Nguyễn Trúc Lê, <i>Kiểm toán nội bộ</i> , Nhà xuất bản Tài chính, năm 2017. 2. Phạm Thị Lai, Trần Thị Quanh, <i>Bài giảng kiểm toán nội bộ</i> . Tài liệu lưu hành nội bộ Đại học Quy Nhơn, (2022).
Tài liệu tham khảo thêm:	Phan Trung Kiên – Trường Đại học Kinh tế quốc dân, <i>Kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp</i> , Nhà xuất bản Tài chính, năm 2015.
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn ; http://www.vacpa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.	CLO1, CLO2, CLO5
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện, phân tích và đề xuất giải pháp.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra.	CLO1, CLO2, CLO5

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CDR học phần
----------	----------	--------------

(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Những vấn đề chung về kiểm toán nội bộ 1.1. Quá trình phát triển của kiểm toán nội bộ 1.2. Khái niệm kiểm toán nội bộ Ví dụ minh họa	CLO1
[2] [3 tiết]	Chương 1: Những vấn đề chung về kiểm toán nội bộ (tiếp theo) 1.3. Mục đích và chức năng của kiểm toán nội bộ 1.4. Các nguyên tắc cơ bản kiểm toán nội bộ Ví dụ minh họa	CLO1
[3] [3 tiết]	Chương 1: Những vấn đề chung về kiểm toán nội bộ (tiếp theo) 1.5. Nội dung và phạm vi của kiểm toán nội bộ Bài tập vận dụng: Phân biệt giữa kiểm toán độc lập và kiểm toán nội bộ. Bài tập về nhà: Phân biệt giữa kiểm toán nội bộ và kiểm soát nội bộ.	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6
[4] [3 tiết]	Chương 2: Tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ 2.1. Tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ Bài tập vận dụng Bài tập về nhà: Tìm hiểu về mối quan hệ giữa bộ phận kiểm toán nội bộ và các bộ phận khác trong doanh nghiệp tại 1 doanh nghiệp cụ thể	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[5] [3 tiết]	Chương 2: Tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ (tiếp theo) 2.1. Tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ (tiếp theo) 2.2. Thiết lập cơ sở thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ Ví dụ minh họa Bài kiểm tra tại lớp	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6
[6] [3 tiết]	Chương 2: Tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ (tiếp theo) 2.2. Thiết lập cơ sở thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ (tiếp theo) Ví dụ minh họa Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	Chương 2: Tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ (tiếp theo)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4.

	2.3. Xây dựng điều lệ kiểm toán nội bộ Bài tập nhóm vận dụng tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp	CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	Chương 2: Tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ (tiếp theo) Bài tập nhóm vận dụng tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp (tiếp theo)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [3 tiết]	Chương 3: Quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp 3.1. Lập kế hoạch kiểm toán Ví dụ minh họa	CLO1, CLO2
[10] [3 tiết]	Chương 3: Quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp (tiếp theo) 3.2. Thực hiện kiểm toán 3.3. Kết thúc kiểm toán và lập báo cáo kiểm toán Ví dụ minh họa Tình huống thảo luận	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	Chương 3: Quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp (tiếp theo) 3.4. Theo dõi việc thực hiện kiến nghị kiểm toán Bài tập nhóm vận dụng về quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [3 tiết]	Chương 3: Quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp (tiếp theo) 3.4. Theo dõi việc thực hiện kiến nghị kiểm toán (tiếp theo) Bài tập nhóm vận dụng về quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	Chương 4: Lập báo cáo kiểm toán nội bộ 4.1. Khái quát về báo cáo kiểm toán nội bộ 4.1.1. Mục đích của báo cáo kiểm toán nội bộ 4.1.2. Phân loại báo cáo kiểm toán nội bộ Ví dụ minh họa Tình huống thảo luận	CLO1
[14] [3 tiết]	Chương 4: Lập báo cáo kiểm toán nội bộ 4.1. Khái quát về báo cáo kiểm toán nội bộ (tiếp theo)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4.

	4.1.3. Phương pháp tiếp cận viết báo cáo kiểm toán nội bộ 4.1.4. Nguyên tắc lập báo cáo kiểm toán nội bộ 4.2. Nội dung của báo cáo kiểm toán nội bộ Ví dụ minh họa Bài kiểm tra tại lớp	CLO5, CLO6
[15] [3 tiết]	Chương 4: Lập báo cáo kiểm toán nội bộ (tiếp theo) Bài tập vận dụng về lập báo cáo kiểm toán nội bộ Ôn tập cuối kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	<i>Quá trình</i>					30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong từng buổi học	CLO6	5%	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO6	5%	
	Bài tập ở nhà/ Bài tập nhóm/ Bài kiểm tra	Bài tập ở nhà - Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO2, CLO5, CLO6	5%	20%
		Bài tập nhóm - Sinh viên làm bài tập theo nhóm tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu	Chương 2 và chương 3	CLO2, CLO5, CLO6	5%	

		của giảng viên.				
		Bài kiểm tra tại lớp - Sinh viên làm 2 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: Đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa các chương		5%	
		Bài kiểm tra 1: Tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ	Kết thúc chương 2	CLO2, CLO4	2,5%	
		Bài kiểm tra 2: Lập báo cáo kiểm toán nội bộ	Kết thúc chương 4	CLO2, CLO4	2,5%	
		Kiểm tra giữa kỳ - Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: Đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO2, CLO4	5%	
3	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO2, CLO4		70%
						100%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phạm Thị Lai

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: phamthilai@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0389 628 941

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thị Quanh

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: tranthiquanh@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0382 159 310

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định.
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực.
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường.

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022.

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

ThS. Phạm Thị Lai

TS. Lê Trần Hạnh Phương

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ KINH TẾ
Mã học phần: 1140049
Tên tiếng Anh: PRINCIPLES OF ECONOMIC STATISTICS

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Nguyên lý thống kê kinh tế
- Mã học phần: 1140049 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Toán kinh tế, Lý thuyết xác suất và thống kê toán
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
 - + Thảo luận:
 - + Thực hành, thực tập:
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: 90 giờ.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần thuộc kiến thức bổ trợ trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán, Kiểm toán, Kinh tế.

Học phần cung cấp một cách có hệ thống các kiến thức về thống kê học, các giai đoạn của các quá trình nghiên cứu thống kê, chỉ số thống kê, phân tích hồi quy và tương quan, và dự báo cho dãy số thời gian đối với các vấn đề kinh tế - xã hội.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thống kê học, các giai đoạn của quá trình nghiên cứu thống kê.

+ CO2: Cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về chỉ số thống kê, phân tích hồi quy và tương quan, và dự báo cho dãy số thời gian đối với các vấn đề kinh tế - xã hội.

- Kỹ năng

+ CO3: Người học có kỹ năng sử dụng phần mềm SPSS trong việc mô tả, xử lý, phân tích và dự báo.

+ CO4: Người học có kỹ năng làm việc nhóm thông qua bài tập về nhà.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Người học tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập và tham gia các buổi thực hành theo số giờ quy định.

+ CO6: Người học có khả năng tự học, tự nghiên cứu, có năng lực học tập suốt đời.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Tóm lược được những nội dung cơ bản về thống kê học, có khả năng diễn giải đối tượng và phạm vi nghiên cứu của thống kê; có khả năng xác định được cách phân tổ thống kê, có khả năng diễn giải được các tham số đặc trưng trong nghiên cứu thống kê; giải thích được ý nghĩa của việc sử dụng hệ thống chỉ số phân tích biến động của các chỉ tiêu.	PLO1	L
CO2	CLO2	Có khả năng nêu ví dụ và nhận biết được đối với các kiến thức về phân tích tương quan và hồi quy, dãy số thời gian và dự.	PLO1	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Sử dụng thành thạo phần mềm SPSS trong việc mô tả, xử lý, phân tích và dự báo các vấn đề trong lĩnh vực kế toán.	PLO11	M
CO4	CLO4	Có khả năng sử dụng những kiến thức thống kê để giải quyết các công việc trong lĩnh vực kế toán.	PLO12	M

Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và diễn giải các mối quan hệ kinh tế - xã hội.	PLO13	M
CO6	CLO6	Người học tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập và tham gia các buổi thực hành đầy đủ theo số giờ quy định.	PLO14	L

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Hoàng Khắc Lịch (Chủ biên), Cao Tấn Bình, Nguyễn Thế Kiên, Trương Thị Thanh Phương, <i>Giáo trình Nguyên lý thống kê kinh tế</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, (2020).
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Trần Thị Kim Thu, <i>Giáo trình Lý thuyết thống kê</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân, (2013). 2. Hà Văn Sơn, <i>Giáo trình Nguyên lý thống kê</i> , NXB Thống Kê, (2010).
Các loại học liệu khác:	www.gso.gov.vn , https://databank.worldbank.org

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các bài tập và tình huống kinh tế giả định.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CDR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Tổng quan về Thống kê học 1.1. Khái niệm thống kê học 1.2. Một số khái niệm thường dùng 1.3. Các loại thang đo trong thống kê	CLO1, CLO2
[2] [3 tiết]	Chương 2: Thu thập dữ liệu thống kê 2.1. Những lưu ý về thu thập dữ liệu trong thống kê	CLO1, CLO2

	2.2. Phân loại số liệu 2.3. Các phương pháp thu thập dữ liệu ban đầu	
[3] [3 tiết]	Chương 2: Thu thập dữ liệu thống kê (tiếp theo) 2.4. Mã hoá và định danh dữ liệu thống kê 2.5. Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6
[4] [3 tiết]	Chương 3: Tổng hợp và trình bày dữ liệu thống kê 3.1. Phân tổ thống kê 3.2. Bảng thống kê 3.3. Đồ thị thống kê 3.4. Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[5] [3 tiết]	Chương 4: Đo lường các mức độ của hiện tượng kinh tế-xã hội 4.1. Số tuyệt đối 4.2. Số tương đối 4.3. Các đặc trưng đo lường khuynh hướng tập trung	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[6] [3 tiết]	Chương 4: Đo lường các mức độ của hiện tượng kinh tế-xã hội (tiếp theo) 4.4. Các đặc trưng đo lường mức độ phân tán 4.5. Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	Chương 5: Điều tra chọn mẫu 5.1. Giới thiệu chung về điều tra chọn mẫu 5.2. Các giai đoạn của điều tra chọn mẫu 5.3. Sai số chọn mẫu 5.4. Một số phương pháp tổ chức chọn mẫu ngẫu nhiên thường dùng	CLO1, CLO2
[8] [3 tiết]	Chương 6: Phân tích hồi quy và tương quan 6.1. Mối liên hệ tương quan và nhiệm vụ phân tích hồi quy 6.2. Hồi quy và tương quan tuyến tính giữa hai tiêu thức số lượng 6.3. Hồi quy và tương quan phi tuyến giữa hai tiêu thức số lượng 6.4. Tương quan hạng và tương quan giữa hai tiêu thức thuộc tính 6.5. Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [3 tiết]	Chương 7: Dãy số thời gian 7.1. Khái niệm và phân loại dãy số thời gian 7.2. Các yếu tố của dãy số thời gian	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

	7.3. Các chỉ tiêu phân tích dãy số thời gian 7.4. Các phương pháp biểu hiện xu hướng biến động của dãy số thời gian	
[10] [3 tiết]	Chương 7: Dãy số thời gian (tiếp theo) 7.5. Các phương pháp dự báo biến động của dãy số thời gian 7.6. Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	Chương 8: Phương pháp chỉ số 8.1. Khái niệm chỉ số thống kê, ý nghĩa của phương pháp chỉ số 8.2. Các loại chỉ số trong thống kê	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[12] [3 tiết]	Chương 8: Phương pháp chỉ số (tiếp theo) 8.3. Hệ thống chỉ số Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	Chương 8: Phương pháp chỉ số (tiếp theo) 8.4. Một số chỉ số thông dụng ở Việt Nam	CLO1
[14] [3 tiết]	Chương 9: Thực hành thống kê với SPSS 9.1. Giới thiệu SPSS 9.2. Thực hành thống kê mô tả trên SPSS	CLO1, CLO2
[15] [3 tiết]	Chương 9: Thực hành thống kê với SPSS (tiếp theo) 9.3. Thực hiện các kiểm định trên SPSS 9.4. Bài tập vận dụng trên SPSS	CLO1, CLO2, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	<i>Quá trình</i>	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5, CLO6	5%	30%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng,	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO6	5%	

		GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng				
		- Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	10%	
		Sinh viên làm một bài kiểm tra cá nhân tại lớp theo hình thức viết hoặc thực hành. Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần 10-12)	CLO1, CLO3, CLO4	10%	
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO2, CLO3, CLO4	70%	70%
	Tổng					100%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Cao Tấn Bình
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: caotanbinh@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0976 936 568

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đàm Đình Mạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Email: damdinhmanh@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0934 808 705

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Trương Thị Thanh Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: truongthithanhphuong@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0945 987 068

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi
------------------------	--

	tiết học phân và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

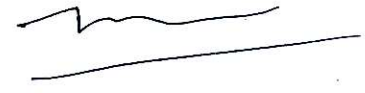
TRƯỞNG KHOA



ThS. Cao Tấn Bình



TS. Trương Thị Thanh Phương



PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TRƯỜNG ĐẠI HỌC

ĐẠI HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

70. [1140033] Kinh tế lượng: 3 TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KINH TẾ LƯỢNG
Mã học phần: 1140033
Tên tiếng Anh: ECONOMETRICS

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kinh tế lượng
- Mã học phần: 1140033
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Nguyên lý thống kê kinh tế
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 12 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

Số tín chỉ: 3

2. Mô tả học phần

- Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phân tích hồi quy - một công cụ hữu hiệu trong phân tích và dự báo kinh tế - xã hội. Học phần đi sâu vào việc giúp sinh viên xây dựng được mô hình; phân tích hồi quy và kiểm định các khuyết tật của mô hình. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên thực hành xử lý số liệu trên phần mềm Eviews.

- Học phần thuộc kiến thức bổ trợ trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán, Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức về thống kê, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức về thiết lập mô hình, phân tích hồi quy là nền tảng cho việc học tập và nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực kinh tế - quản lý.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mô hình kinh tế lượng và ứng dụng của nó trong việc diễn giải các mối quan hệ kinh tế và xã hội.
 - + CO2: Trang bị cho sinh viên các kiến thức về xây dựng, ước lượng và kiểm định một mô hình kinh tế lượng.
- Kỹ năng
 - + CO3: Kỹ năng làm việc nhóm thông qua bài tiểu luận, bài tập trên lớp.

- + CO4: Kỹ năng sử dụng phần mềm trong phân tích dữ liệu.
- + CO5: Sinh viên có khả năng đánh giá được các công việc trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý
 - Mức tự chủ và trách nhiệm
- + CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập và tham gia các buổi thực hành đầy đủ theo số giờ quy định.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Sinh viên giải thích được những vấn đề cơ bản trong một mô hình kinh tế lượng	PLO1	M
	CLO2	Sinh viên có thể diễn giải các mối quan hệ kinh tế và xã hội thông qua mô hình kinh tế lượng	PLO1	M
CO2	CLO3	Sinh viên diễn giải được các quy trình xây dựng, ước lượng và kiểm định mô hình kinh tế lượng.	PLO2	M
Kỹ năng				
CO3	CLO4	Sinh viên thể hiện được khả năng làm việc nhóm trong công việc.	PLO4	L
CO4	CLO5	Sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo phần mềm hỗ trợ cho việc ước lượng và kiểm định mô hình kinh tế lượng.	PLO11	M
CO5	CLO6	Đánh giá được các công việc trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý	PLO12	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO7	Cho thấy sự tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp, làm bài tập và tham gia các buổi thực hành đầy đủ theo số giờ quy định	PLO14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Vũ Thiều, Nguyễn Quang Đông, Nguyễn Khắc Minh, <i>Kinh tế lượng</i> , NXB Khoa học và Kỹ thuật, (1996).
-------------------	---

Tài liệu tham khảo thêm:	1. Bộ môn Toán kinh tế, <i>Bài giảng Kinh tế lượng</i> . 2. Nguyễn Duy Thục (Chủ biên), <i>Bài tập kinh tế lượng với sự trợ giúp của phần mềm Eviews6</i> , NXB Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, (2015).
Các loại học liệu khác:	Phần mềm Eviews 9.0

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của IIP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO5
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các bài toán	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất mô hình	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách đề xuất mô hình hợp lý và kiểm tra các khuyết tật của mô hình	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR học phần (3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Mô hình hồi quy tuyến tính hai biến 1.1. Mô hình và một số khái niệm 1.2. Phương pháp ước lượng OLS	CLO1
[2] [3 tiết]	Chương 1. Mô hình hồi quy tuyến tính hai biến (tiếp theo) 1.3. Tính không chệch và độ chính xác của ước lượng OLS 1.4. Độ phù hợp của hàm hồi quy 1.5. Một số vấn đề bổ sung	CLO1
[3] [3 tiết]	Chương 2. Mô hình hồi quy bội 2.1. Sự cần thiết của mô hình hồi quy bội 2.2. Mô hình hồi quy bội và phương pháp ước lượng OLS 2.3. Một số dạng của mô hình hồi quy 2.4. Tính vững của ước lượng OLS 2.5. Mô hình hồi quy sử dụng ngôn ngữ ma trận	CLO1 CLO2
[4] [3 tiết]	Chương 2. Mô hình hồi quy bội (tiếp theo) Bài tập	CLO1, CLO2, CLO4, CLO6

	Xây dựng mô hình hồi quy tuyến tính, tính toán được các hệ số ước lượng và hệ số xác định, xét dấu các hệ số hồi quy. Nêu ý nghĩa của các hệ số hồi quy và hệ số xác định.	CLO7
[5] [3 tiết]	Chương 3: Suy diễn thống kê và dự báo từ mô hình hồi quy 3.1. Quy luật phân phối xác suất của một số thống kê mẫu 3.2. Khoảng tin cậy cho các hệ số hồi quy	CLO1, CLO2, CLO7
[6] [3 tiết]	Chương 3. Suy diễn thống kê và dự báo từ mô hình hồi quy (tiếp theo) 3.3. Kiểm định giả thuyết về các hệ số hồi quy 3.4. Một số kiểm định khác 3.5. Dự báo giá trị biến phụ thuộc và sai số dự báo	CLO1, CLO2, CLO7
[7] [3 tiết]	Chương 3. Suy diễn thống kê và dự báo từ mô hình hồi quy (tiếp theo) Bài tập Kiểm định và ước lượng các hệ số hồi quy, kiểm định sự phù hợp của mô hình, đánh giá sự phù hợp về dấu của các hệ số hồi quy. Tính toán các hệ số ước lượng.	CLO1, CLO2, CLO4, CLO6, CLO7
[8] [3 tiết]	Chương 4. Phân tích hồi quy với biến định tính 4.1. Khái niệm biến giả 4.2. Mô hình có chứa biến độc lập là biến định tính 4.3. Mô hình với biến giả và biến tương tác 4.4. Một vài ứng dụng của biến giả	CLO1, CLO2, CLO3, CLO7
[9] [3 tiết]	Chương 4. Phân tích hồi quy với biến định tính Bài tập Xây dựng mô hình có biến giả, kiểm định và ước lượng mô hình, lựa chọn mô hình.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
[10] [3 tiết]	Chương 5. Kiểm định và lựa chọn mô hình 5.1. Kỳ vọng của sai số ngẫu nhiên khác không 5.2. Phương sai sai số thay đổi 5.3. Sai số ngẫu nhiên không tuân theo quy luật chuẩn	CLO3, CLO5, CLO7
[11] [3 tiết]	Chương 5. Kiểm định và lựa chọn mô hình (tiếp theo) 5.4. Vấn đề đa cộng tuyến 5.5. Mô hình chứa biến không thích hợp Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO3, CLO5, CLO7
[12] [3 tiết]	Chương 6. Mô hình hồi quy với số liệu chuỗi thời gian 6.1. Số liệu chuỗi thời gian - một số khái niệm 6.2. Mô hình hồi quy với chuỗi thời gian 6.3. Một số mô hình hồi quy chuỗi thời gian cơ bản 6.4. Tính chất mẫu lớn của ước lượng OLS	CLO3, CLO5, CLO7

[13] [3 tiết]	Chương 7. Vấn đề tự tương quan trong mô hình hồi quy chuỗi thời gian 7.1. Hậu quả của tự tương quan trong mô hình hồi quy 7.2. Phát hiện tự tương quan 7.3. Khắc phục khi có tự tương quan	CLO3, CLO5, CLO7
[14] [3 tiết]	Bài thực hành số 1	CLO3, CLO4, CLO5, CLO7
[15] [3 tiết]	Bài thực hành số 1 (tiếp theo)	CLO3, CLO4, CLO5, CLO7
[16] [3 tiết]	Bài thực hành số 2	CLO3, CLO4, CLO5, CLO7
[17] [3 tiết]	Bài thực hành số 2 (tiếp theo)	CLO3, CLO4, CLO5, CLO7

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	<i>Quá trình</i>	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO7	5%	40%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO7	5%	
		Bài kiểm tra tại lớp: Người học làm bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). Nội dung từ chương 1 đến chương 4. Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: Đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Tuần thứ 10-12	CLO1 CLO2	10%	
		Bài thực hành: Người học làm bài thực hành	Tuần cuối	CLO1	20%	

		trực tiếp trên máy tính hoặc làm một bài tiểu luận theo các nội dung yêu cầu của giảng viên. Tiêu chí đánh giá: đảm bảo thời gian, đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên.		CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7		
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ	CLO1 CLO2 CLO3	60%	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Cao Tấn Bình

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: caotanbinh@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0976 936 568

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Hoàng Mạnh Hùng

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

- Email: hoangmanhhung@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0964 136 839

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Đàm Đình Mạnh

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ

- Email: damdinhhmanh@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0934 808 705

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Ngô Nữ Mai Quỳnh

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: ngonumaiquynh@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0989 233 141

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Trương Thị Thanh Phương

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

- Email: truongthithanhphuong@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0945 987 068

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Lê Thy Hà Vân

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: lethyhavan@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0988 360 678

10. Các quy định chung


Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp, tham gia đầy đủ các buổi thực hành
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ. Tích cực làm bài tập trên lớp được cộng điểm vào bài thi giữa kỳ tùy theo mức độ
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA


TS. Hoàng Mạnh Hùng

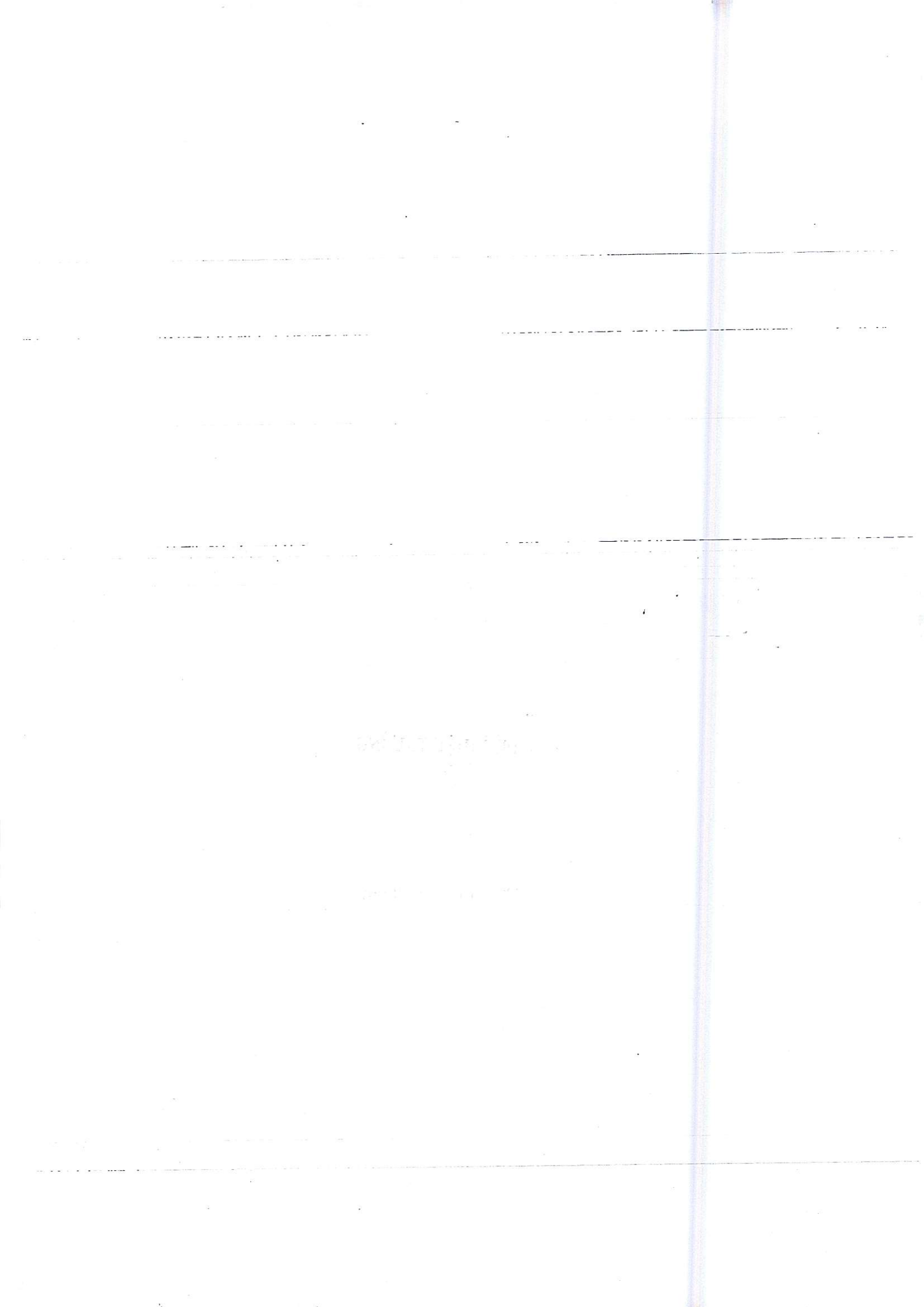
TS. Trương Thị Thanh Phương

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

CH. HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn



71. [1140036] Kinh tế phát triển: 2TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KINH TẾ PHÁT TRIỂN
Mã học phần: 1140036
Tên tiếng Anh: DEVELOPMENT ECONOMICS

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kinh tế phát triển
- Mã học phần: 1140036 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 06 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự vận động của nền kinh tế trong môi trường tác động qua lại giữa kinh tế và xã hội. Đặc biệt, giúp sinh viên nắm rõ bản chất của tăng trưởng và phát triển kinh tế; Học phần đi sâu vào việc giúp sinh viên tìm hiểu và phân tích vai trò của một số yếu tố nguồn lực như vốn, lao động đối với tăng trưởng kinh tế.

Học phần thuộc kiến thức bổ trợ trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kế toán tổng hợp, Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô, học phần sẽ giúp sinh viên phát triển các kiến thức cơ bản về kinh tế học và là nền tảng kiến thức ngành cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về tăng trưởng và phát triển kinh tế như: bản chất, nội dung đánh giá, các nhân tố tác động đến tăng trưởng và phát triển kinh tế; các mô hình tăng trưởng kinh tế; chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế.
 - + CO2: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phúc lợi cho con người; một số

yếu tố nguồn lực với phát triển kinh tế.

- Kỹ năng

CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể xác định được các mô hình kinh tế và vận dụng vào việc trình bày, đánh giá các vấn đề kinh tế xã hội.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

CO4: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức.

CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Giải thích được bản chất, nội dung và các nhân tố ảnh hưởng đến tăng trưởng và phát triển kinh tế, các mô hình tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế.	PLO1	L
CO2	CLO2	Diễn giải được các nội dung về phúc lợi cho con người, một số yếu tố nguồn lực với phát triển kinh tế.	PLO1	L
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Xác định được các mô hình kinh tế và vận dụng vào việc trình bày, đánh giá các vấn đề kinh tế xã hội.	PLO12	L
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO4	Chứng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức.	PLO13	L
CO5	CLO5	Cho thấy sự tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định	PLO14	L

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Phạm Ngọc Linh, Nguyễn Thị Kim Dung (Đồng chủ biên), Giáo trình Kinh tế phát triển, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, (2008).
Tài liệu tham khảo thêm:	Ngô Thắng Lợi (Chủ biên), Kinh tế phát triển, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, (2013).
Các loại học liệu khác:	www.ciem.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học và logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu, nắm được cốt lõi của nội dung môn học để có thể diễn giải các vấn đề trong thực tiễn.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện đánh giá vấn đề kinh tế xã hội cụ thể.	CLO1, CLO2, CLO3

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế 1.1. Bản chất của tăng trưởng và phát triển kinh tế 1.2. Đánh giá phát triển kinh tế 1.3. Các nhân tố tác động đến tăng trưởng kinh tế Ví dụ minh họa	CLO1
[2] [3 tiết]	Chương 2: Các mô hình tăng trưởng kinh tế 2.1. Mô hình tân cổ điển về tăng trưởng kinh tế 2.2. Mô hình của Keynes về tăng trưởng kinh tế 2.3. Lý thuyết về tăng trưởng kinh tế hiện đại Bài tập vận dụng: Liên quan đến chỉ tiêu đo lường tăng trưởng kinh tế và hệ số ICOR	CLO1, CLO5
[3]	Chương 3: Các mô hình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh	CLO1, CLO3,

[3 tiết]	tế 3.1. Cơ cấu ngành kinh tế và xu hướng chuyển dịch trong quá trình phát triển Bài tập về nhà: thu thập số liệu và đánh giá tình hình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế của 1 địa phương do giảng viên yêu cầu	CLO4, CLO5
[4] [3 tiết]	Chương 3: Các mô hình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế (tiếp theo) 3.2. Các mô hình lý thuyết và chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế	CLO1, CLO4
[5] [3 tiết]	Chương 4: Phúc lợi cho con người và phát triển kinh tế 4.1. Tăng trưởng kinh tế và mức độ đáp ứng phúc lợi cho con người 4.2. Chỉ số phát triển con người Bài tập vận dụng: tính chỉ số phát triển con người	CLO2, CLO5
[6] [3 tiết]	Chương 4: Phúc lợi cho con người và phát triển kinh tế (tiếp theo) 4.3. Bất bình đẳng về phân phối thu nhập Bài tập vận dụng: Các thước đo về bất bình đẳng trong phân phối thu nhập	CLO2, CLO3, CLO4
[7] [3 tiết]	Chương 5: Lao động với phát triển kinh tế 5.1. Vai trò của lao động của với phát triển kinh tế 5.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến cung cầu lao động Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[8] [3 tiết]	Chương 5: Lao động với phát triển kinh tế (tiếp theo) 5.3. Phân chia thị trường lao động ở các nước đang phát triển Ví dụ minh họa	CLO2, CLO3, CLO4
[9] [3 tiết]	Chương 6: Vốn với phát triển kinh tế 6.1. Vốn sản xuất và vốn đầu tư 6.2. Vai trò của vốn sản xuất và vốn đầu tư với tăng trưởng và phát triển kinh tế	CLO2, CLO3, CLO4
[10] [3 tiết]	Chương 6: Vốn với phát triển kinh tế (tiếp theo) 6.3. Các yếu tố tác động đến cầu vốn đầu tư 6.4. Các nguồn hình thành vốn đầu tư	CLO2, CLO3, CLO4

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
-----	--------------------	-------------------	-----------	------------	----------

					Thành phần	Tổng
1	<i>Quá trình</i>					40%
	<i>Chuyên cần</i>	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học và các buổi học.	Trong từng buổi học	CLO5	5%	10%
		Dựa vào thời gian tham dự buổi học và tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu buổi hoặc cuối buổi học	CLO5	5%	
	<i>Bài kiểm tra giữa kỳ</i>	- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 6 – 8)	CLO1, CLO3		30%
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3		60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Ngô Thị Thanh Thúy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: ngothithanhthuy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0985.677.540

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Sử Thị Thu Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: suthithuhang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0978.996.033

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Lê Việt An
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: levietan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0982.211.817

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyenthikimhien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0935.376.877

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Ngô Thị Thanh Thúy

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Hoàng Thị Hoài Hương

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

72. [1150026] Kinh tế quốc tế: 2 TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA TC-NH & QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KINH TẾ QUỐC TẾ
Mã học phần: 1150026
Tên tiếng Anh: INTERNATIONAL ECONOMICS

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kinh tế quốc tế
- Mã học phần: 1150026 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 06 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tính quy luật của mối quan hệ kinh tế giữa các quốc gia, các lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế. Dựa trên những kiến thức này, sinh viên có thể vận dụng để nhận diện và phân tích các tình huống liên quan đến mậu dịch quốc tế.

Học phần thuộc kiến thức bổ trợ trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kế toán tổng hợp, Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức kinh tế học quốc tế của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Học phần giúp sinh viên hiểu được nguyên nhân phát sinh mậu dịch giữa các quốc gia, mô hình thương mại giữa các quốc gia được hình thành như thế nào và lợi ích mà các quốc gia nhận được khi giao thương với nhau.
 - + CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về các chính sách thương mại quốc tế mà các quốc gia thường áp dụng nhằm ngăn cản mậu dịch tự do cũng như các tác hại của những chính sách

nêu trên đối với lợi ích kinh tế quốc gia, đồng thời giúp sinh viên thấy được lợi ích của sự di chuyển các nguồn lực giữa các quốc gia và lợi ích của vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể xác định được mô hình mậu dịch giữa hai quốc gia, cơ chế của các chính sách hạn chế mậu dịch và các hình thức liên kết kinh tế trên bình diện quốc tế.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng làm việc nhóm để có kiến thức về các vấn đề mậu dịch quốc tế hiện đại.

= Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp và làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định.

+ CO6: Sinh viên có khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm hỗ trợ cho nghề nghiệp của cá nhân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Trình bày được nguyên nhân vì sao các quốc gia lại giao thương với nhau, các mô hình thương mại được áp dụng và lợi ích từ mậu dịch của các mô hình này.	PLO1	L
CO2	CLO2	Nhận biết được những chính sách của các quốc gia khi can thiệp vào hoạt động ngoại thương, lợi ích của sự di chuyển các nguồn lực giữa các quốc gia và lợi ích của việc hội nhập kinh tế quốc tế.	PLO1	L
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Xác định được mô hình mậu dịch giữa hai quốc gia, cơ chế tác động của các chính sách hạn chế mậu dịch và các hình thức liên kết kinh tế trên bình diện quốc tế.	PLO1	L
CO4	CLO4	Thể hiện khả năng làm việc nhóm để nghiên cứu về các vấn đề mậu dịch quốc tế.	PLO4	L

Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp và làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định	PLO14	L
CO6	CLO6	Thực hiện việc tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm hỗ trợ cho nghề nghiệp của cá nhân.	PLO13	L

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Đỗ Đức Bình, Nguyễn Thường Lạng, <i>Giáo trình Kinh tế quốc tế</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân, (2012).
Tài liệu tham khảo thêm:	[1] Nguyễn Phú Tụ, <i>Kinh tế quốc tế</i> , NXB Thống kê, (2010). [2] Hoàng Thị Chinh, <i>Bài tập kinh tế quốc tế</i> , NXB Thống kê, (2008). [3] Englewood Criffs, New Jersey, Dominick Salvator, <i>International Economics</i> , Prentice Hall, Fifth Edition, (1995).
Các loại học liệu khác:	[1] dei.gov.vn: Bộ ngoại giao [2] mof.gov.vn: Bộ tài chính [3] mot.gov.vn: Bộ công thương [4] gso.gov.vn: Tổng cục Thống kê

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2.
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO6.
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO6.

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1]	Chương 1: Nhập môn kinh tế quốc tế	CLO1, CLO6

[3 tiết]	1.1. Đối tượng của môn học kinh tế quốc tế 1.2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu môn kinh tế quốc tế 1.3. Những xu hướng vận động chủ yếu của nền kinh tế thế giới trong giai đoạn hiện nay.	
[2] [3 tiết]	Chương 2: Lý thuyết cổ điển về mậu dịch quốc tế 2.1. Quan điểm của phái trọng thương về mậu dịch quốc tế. 2.2. Lý thuyết về lợi thế tuyệt đối.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6.
[3] [3 tiết]	Chương 2: Lý thuyết cổ điển về mậu dịch quốc tế (tiếp theo) 2.3. Lý thuyết lợi thế so sánh	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6.
[4] [3 tiết]	Chương 2: Lý thuyết cổ điển về mậu dịch quốc tế (tiếp theo) 2.4. Lý thuyết chi phí cơ hội không đổi.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[5] [3 tiết]	Chương 3: Lý thuyết hiện đại về mậu dịch quốc tế 3.1. Lý thuyết chuẩn về mậu dịch quốc tế. 3.2. Cung - cầu, đường cong ngoại thương và tỷ lệ mậu dịch.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[6] [3 tiết]	Chương 3: Lý thuyết hiện đại về mậu dịch quốc tế (tiếp theo) 3.3. Nguồn lực yếu tố sản xuất, cơ sở thương mại quốc tế của quốc gia Bài kiểm tra giữa kỳ.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	Chương 4: Chính sách thuế quan trong thương mại quốc tế 4.1. Khái niệm, vai trò của chính sách thương mại quốc tế 4.2. Chính sách thuế quan đối với thương mại quốc tế 4.3. Thuế quan danh nghĩa và tỷ lệ bảo hộ thật sự	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	Chương 5: Các hình thức hạn chế mậu dịch khác và đàm phán mậu dịch đa phương 5.1. Khái niệm về rào cản phi thuế quan 5.2. Các biện pháp hạn chế về định lượng nhập khẩu 5.3. Các biện pháp hạn chế NK tương đương với thuế 5.4. Hạn chế xuất khẩu tự nguyện 5.5. Cartels quốc tế 5.6. Rào cản kỹ thuật 5.7. Bán phá giá 5.8. Trợ cấp xuất khẩu 5.9. Các biện pháp có liên quan đến DN	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

[9] [3 tiết]	Chương 6: Liên kết kinh tế - liên hiệp quan thuế 6.1 Các hình thức liên kết kinh tế quốc tế 6.2 Phân tích bằng cục bộ sự tác động của một liên hiệp quan thuế - Lý thuyết tốt nhất hạng hai 6.3 Các điều kiện làm gia tăng hiệu quả phúc lợi của một liên hiệp quan thuế.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	Chương 7: Sự di chuyển nguồn lực quốc tế 7.1 Sự di chuyển tư bản quốc tế 7.2 Sự di chuyển lao động quốc tế.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình				40%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong từng buổi học	CLO5	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5	
	Bài tập nhóm	Sinh viên làm bài tập ở nhà, tham gia giải bài tập và thảo luận nhóm tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải bài tập và thảo luận tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6	10%
	Bài kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án	Giữa học kỳ (tuần thứ 5-6)	CLO1, CLO3	20%

		hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.			
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần. - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hằng năm)	CLO1, CLO2, CLO3.	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Lê Diệu Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: Tranledieulinh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0988757516

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đào Vũ Phương Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: Daovuphuonglinh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0977934093

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Lê Mỹ Kim
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: Lemykim@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0355082864

9.1. Giảng viên 4

- Họ và tên: Hoàng Thị Bích Ngọc
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: hoangbichngoc@fbm.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0987375549

9.2. Giảng viên 5

- Họ và tên: Nguyễn Hữu Trúc
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: nguyenhuutruc@fbm.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0948048977

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực

Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

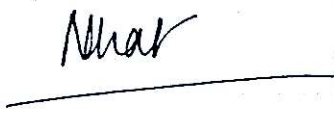
Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2021

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN




ThS. Trần Lê Diệu Linh

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Lê Dzu Nhật

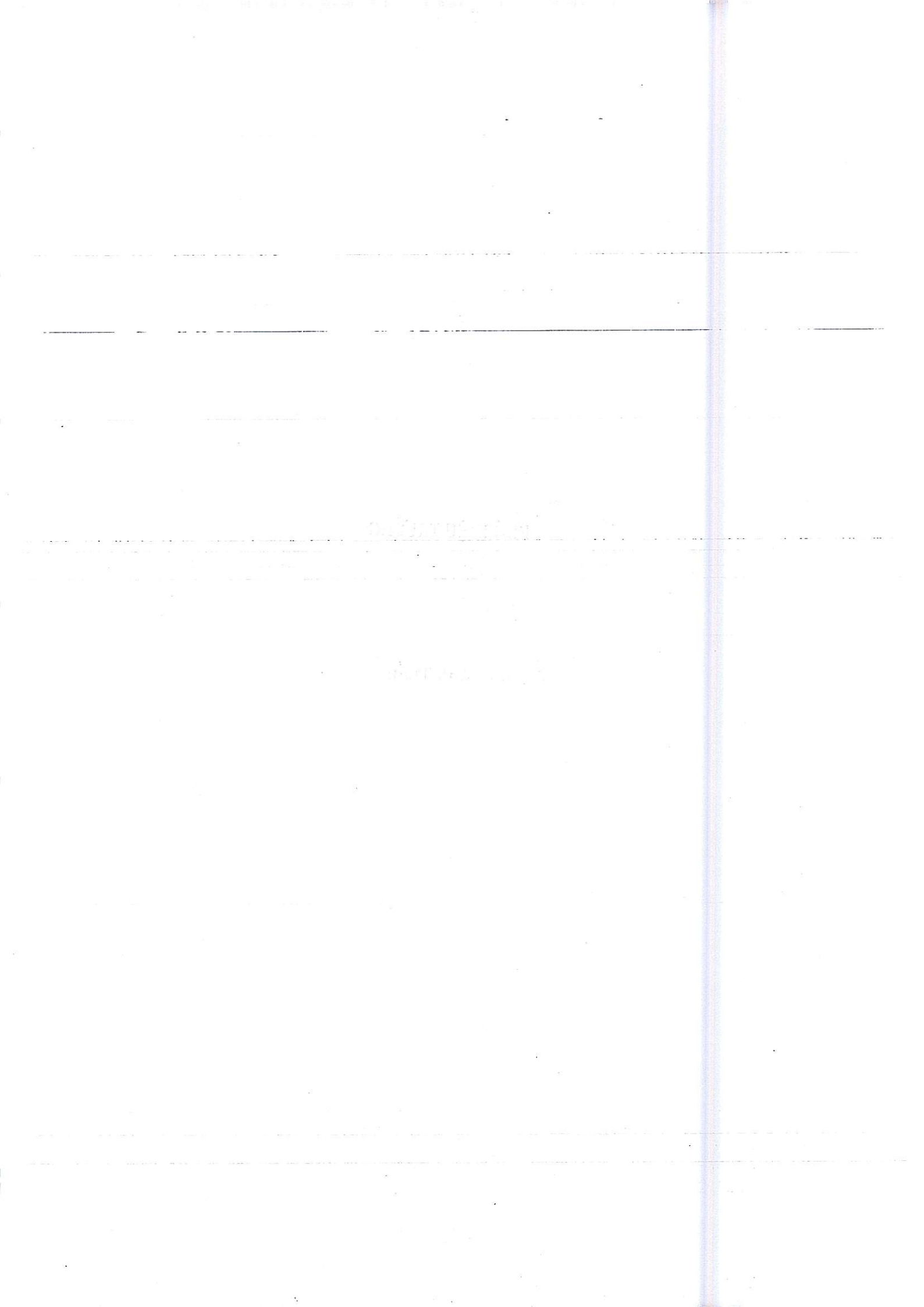
KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA



TS. Đặng Thị Thanh Loan



TS. Đinh Anh Tuấn



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: LUẬT KINH DOANH
Mã học phần: 1130143
Tên tiếng Anh: BUSINESS LAW

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Luật Kinh doanh
- Mã học phần: 1130143 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Pháp luật đại cương
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Sinh viên phải có giáo trình và văn bản quy phạm pháp luật
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 25 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
 - + Thảo luận: tiết
 - + Thực hành, thực tập:tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước

2. Mô tả học phần

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về ngành Luật Kinh doanh và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về kinh doanh, thương mại, cụ thể gồm các chế định pháp luật như: pháp luật về chủ thể kinh doanh, hợp đồng trong hoạt động kinh doanh và giải quyết tranh chấp trong hoạt động kinh doanh. Học phần Luật Kinh doanh cũng giúp sinh viên hiểu rõ về pháp luật phá sản trong các doanh nghiệp và hợp tác xã. Thông qua kỹ năng làm việc nhóm, sinh viên có thể giải quyết các vấn đề thực tiễn pháp lý liên quan đến Luật kinh tế.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức

- + CO1: Trình bày được một số vấn đề lý luận cơ bản về Luật Kinh doanh;
- + CO2: Hiểu rõ về sự cần thiết phải điều chỉnh pháp luật đối với các quan hệ xã hội phát sinh trong hoạt động kinh doanh.
- + CO3: Diễn giải được các quy định pháp luật về chủ thể kinh doanh, hợp đồng thương mại và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại;

- *Kỹ năng*

- + CO4: Tìm kiếm và đọc hiểu được văn bản quy phạm pháp luật;
- + CO5: Phân tích được các tình huống pháp lý thực tiễn nói chung và trong kinh doanh, thương mại nói riêng,
- + CO6: Lập luận và vận dụng được pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý cơ bản trong kinh doanh.
- + CO7: Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm:*

- + CO8: Tự chịu trách nhiệm cá nhân về việc chấp hành pháp luật trong đời sống nói chung và lĩnh vực kinh doanh nói riêng;

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu một số vấn đề lý luận cơ bản về Luật Kinh doanh	PLO1	M
CO2	CLO2	Hiểu rõ về sự cần thiết phải điều chỉnh pháp luật đối với các quan hệ xã hội phát sinh trong hoạt động kinh doanh.	PLO1	L
CO3	CLO3	Phân tích được các quy định pháp luật về chủ thể kinh doanh, hợp đồng thương mại và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại;	PLO3	M
Kỹ năng				
CO4	CLO4	Tìm kiếm và đọc hiểu được văn bản quy phạm pháp luật	PLO2	L
CO5	CLO5	Phân tích các tình huống pháp lý thực tiễn nói chung và trong kinh doanh, thương mại nói riêng	PLO3	L
CO6	CLO6	Lập luận và vận dụng được pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý cơ bản trong kinh doanh.	PLO2	L
CO7	CLO7	Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi	PLO4, PLO6	L
Mức tự chủ và trách nhiệm				

CO8	CLO8	Cho thấy phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật trong đời sống nói chung và lĩnh vực kinh doanh nói riêng;	PLO14	H
-----	------	---	-------	---

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Trường Đại học Luật Hà Nội (2021), Giáo trình Luật Thương mại Tập 1 - Tập 2, NXB Công an nhân dân, Hà Nội
Tài liệu tham khảo thêm:	<p>1. TS. Bùi Thị Long (2022) Tài liệu giảng dạy Học phần Luật Kinh doanh</p> <p>2. TS. Nguyễn Thị Dung (Chủ biên), Luật Kinh tế chuyên khảo, NXB Lao động, Hà Nội, 2017</p> <p>Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Giáo trình Pháp luật Kinh tế (Chủ biên: TS. Nguyễn Hợp Toàn), NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, năm 2012</p> <p>3. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Thương mại Tập 1, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2006.</p> <p>4. TS. Phạm Duy Nghĩa, Khoa Luật, Đại học quốc gia Hà Nội, Chuyên khảo Luật Kinh tế, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội, 2004.</p>
Các loại học liệu khác:	<p>Các văn bản quy phạm pháp luật về Luật Kinh doanh</p> <p>https://dangkydoanhnghiep.gov.vn</p> <p>https://thanhlapdoanhnghiepvn.vn</p>

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học:

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng về ngành Luật Kinh doanh, biết, hiểu các quy định pháp luật hiện hành về lĩnh vực kinh doanh, thương mại.	CLO1 CLO2
Đàm thoại, vấn đáp	Giúp sinh viên hiểu, vận dụng các kiến thức Luật Kinh doanh vào việc giải quyết những tình huống pháp lý về kinh doanh trong đời sống xã hội.	CLO2 CLO3
Trực quan	Giúp sinh viên tiếp cận với các quy định cụ thể của Luật Kinh doanh thông qua các văn bản quy phạm pháp luật, sơ đồ hóa, hệ thống kiến thức hoặc tiếp cận các tình huống pháp luật cụ thể của xã hội.	CLO1 CLO2 CLO3
Bài tập	Giúp sinh viên nghiên cứu trước bài học hoặc củng cố	CLO3, CLO4

	kiến thức đã học; giúp sinh viên có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá vấn đề và giải quyết các vấn đề thực tiễn pháp lý phát sinh trong hoạt động kinh doanh.	CLO5, CLO6 CLO7, CLO8
--	--	--------------------------

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học [3t]	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1]	+ Giới thiệu môn học + Giới thiệu tài liệu + Xác định phương pháp học tập Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ LUẬT THƯƠNG MẠI 1.1. Khái niệm Luật Kinh doanh (Luật Kinh tế,) 1.2. Nội dung cơ bản của Luật Thương mại 1.3. Chủ thể của Luật Thương mại 1.4. Nguồn của Luật Thương mại	CLO1
[2]	Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP 2.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại doanh nghiệp 2.2. Thành lập doanh nghiệp 2.3. Thủ tục đầu tư liên quan đến thành lập doanh nghiệp 2.4. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[3]	Chương 3: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN 3.1. Khái niệm 3.2. Đặc điểm pháp lý của doanh nghiệp tư nhân 3.3. Tổ chức quản lý của doanh nghiệp tư nhân 3.4. Cho thuê và bán doanh nghiệp tư nhân 3.5. Chuyển đổi DNTN 3.6. Những điểm lợi thế và không lợi thế của loại hình doanh nghiệp tư nhân - Bài tập vận dụng Chương 4: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN 4.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên 4.2. Công ty TNHH một thành viên 4.3. Tổ chức lại TNHH - Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[4]	Chương 5: CÔNG TY CỔ PHẦN 5.1. Lịch sử hình thành 5.2. Khái niệm 5.3. Đặc điểm pháp lý 5.4. CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	<p>5.5. Tổ chức quản lý công ty CP</p> <p>5.6. Tổ chức lại CTCP</p> <p>5.7 Những điểm lợi thế và không lợi thế của CTCP</p> <p>- Bài tập vận dụng</p> <p>Chương 6: CÔNG TY HỢP DANH</p> <p>6.1. Khái niệm công ty hợp danh</p> <p>6.2. Đặc điểm pháp lý</p> <p>6.3. Tổ chức quản lý công ty</p> <p>- Bài tập vận dụng</p>	
[5]	<p>Chương 7: DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC, DOANH NGHIỆP XÃ HỘI, DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÓM CÔNG TY</p> <p>7.1. Doanh nghiệp nhà nước</p> <p>7.2. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài</p> <p>7.3. Doanh nghiệp xã hội</p> <p>7.4. Nhóm công ty</p>	CLO1, CLO2
[6]	<p>Chương 8: PHÁP LUẬT VỀ HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ VÀ CÁC CHỦ THỂ KINH DOANH NHỎ</p> <p>8.1. Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã</p> <p>8.2. Hộ kinh doanh</p> <p>8.3. Tổ hợp tác</p> <p>8.4. Cá nhân kinh doanh không phải đăng ký kinh doanh</p> <p>Chương 9: PHÁP LUẬT VỀ GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP</p> <p>9.1. Khái niệm, đặc điểm của giải thể doanh nghiệp</p> <p>9.2. Các trường hợp giải thể doanh nghiệp</p> <p>9.3. Điều kiện giải thể doanh nghiệp</p> <p>9.4. Trình tự, thủ tục giải thể DN</p> <p>9.5. Các hoạt động bị cấm kể từ khi có quyết định giải thể</p> <p>- Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7]	<p>Chương 10: PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG TRONG KINH DOANH, THƯƠNG MẠI</p> <p>10.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại hợp đồng</p> <p>10.2. Giao kết hợp đồng</p> <p>10.3. Điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự và giao dịch dân sự vô hiệu</p> <p>10.4. Thực hiện hợp đồng</p> <p>10.5. Sửa đổi và chấm dứt hợp đồng</p> <p>10.6. Một số hợp đồng trong kinh doanh, thương mại thông dụng</p> <p>- Bài tập vận dụng</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

[8]	Chương 11: PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG KINH DOANH, THƯƠNG MẠI 11.1. Khái quát về tranh chấp trong kinh doanh, thương mại (tranh chấp kinh tế hay tranh chấp thương mại) 11.2. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại tại tòa án 11.3. Giải quyết tranh chấp thương mại tại trọng tài - Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9]	Chương 12: PHÁP LUẬT VỀ PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ 12.1. Khái quát về phá sản 12.2. Khái quát pháp luật về phá sản 12.3. Thẩm quyền giải quyết việc phá sản 12.4. Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong tổ tụng phá sản 12.5. Thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[10]	- Bài tập vận dụng - Kiểm tra giữa kỳ - Ôn tập	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trên lớp, theo kế hoạch	CLO1	30%
		Tham dự đầy đủ, đúng giờ các buổi học, vắng không quá 20% số tiết học, tôn trọng kỷ luật giờ học	giảng dạy	CLO1	
		Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân.	Trên lớp, theo kế hoạch giảng dạy	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi viết	Theo kế hoạch giảng dạy	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Bùi Thị Long

- Chức danh, học hàm, học vị: GVC, Tiến sĩ

- Email: buithilong@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0965.598.468

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Vũ Thị Thúy Hằng

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Email: vuthithuyhang@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0914.123.928

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng dạy, phát triển chương trình đào tạo, thực hiện đầy đủ, bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo
Yêu cầu đối với sinh viên	+ Học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện theo quy định. + Tham dự đầy đủ các buổi học + Hoàn thành các bài tập về nhà, bài kiểm tra, thảo luận
Quy định về tham dự lớp học	+ Thực hiện nội quy, kỷ luật của nhà trường, quy chế học đường về giờ giấc, tác phong, cư xử lịch sự, đảm bảo văn hóa học đường + Tôn trọng giảng viên, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện.
Quy định về hành vi trong lớp học	+ Giữ trật tự trong giờ học + Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, tương tác nhóm
Quy định về học vụ	
Các quy định khác	

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA



TS. Bùi Thị Long

TS. Bùi Thị Long

PGS.TS. Đoàn Thế Hùng

HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

1950

1951

đến lĩnh vực Kinh tế bằng tiếng Anh như kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô, cung, cầu...

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể sử dụng các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và dịch tài liệu liên quan đến kinh tế bằng tiếng Anh.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng xử lý một số vấn đề phát sinh trong công việc liên quan đến kinh tế bằng tiếng Anh.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu những kiến thức cơ bản nhất của khối ngành kinh tế bằng Tiếng Anh.	PLO1	M
CO2	CLO2	Áp dụng kiến thức và vốn từ cơ bản về các nội dung cụ thể liên quan đến lĩnh vực Kinh tế bằng tiếng Anh như kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô, cung, cầu...	PLO2	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Chứng tỏ khả năng giao tiếp hiệu quả trong các môi trường và tình huống khác nhau, khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ (tiếng Anh).	PLO5	M
CO4	CLO4	Lựa chọn kiến thức phù hợp để xử lý các vấn đề phát sinh trong công việc liên quan đến kinh tế.	PLO12	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Chứng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO13	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	English in economics and business by Sarah Bales, Do Thi Nu, Ha Kim Anh - Trường ĐH Kinh tế Quốc Dân, NXB Thống
-------------------	--

	Kê, 2009
Tài liệu tham khảo thêm:	English for accounting by Evan Frendo and Sean Mahoney, Oxford University Press, 2011
Các loại học liệu khác:	https://www.thebalance.com https://www.investopedia.com

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng về biên dịch một cách khoa học, logic.	CLO1
Đàm thoại, vấn đáp	Giúp sinh viên thực hành kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống liên quan đến chuyên ngành bằng tiếng Anh.	CLO1, CLO2,
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào xử lý văn bản, công việc bằng tiếng Anh.	CLO1, CLO2, CLO3
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết.	CLO1 - CLO5

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [2 tiết]	Chapter 1: The market economy Unit 1: Market capitalism I. Text II. Comprehension questions III. Grammar IV. Vocabulary exercises	CLO1 - CLO5
[2] [2 tiết]	Unit 2: The basic economic problem I. Text II. Comprehension questions III. Grammar IV. Vocabulary exercises	CLO1 - CLO5
[3] [2 tiết]	Unit 3: The market mechanism I. Text II. Comprehension questions III. Grammatical	CLO1 - CLO5

	IV. Vocabulary exercises	
[4] [2 tiết]	Chapter 2: History Unit 4. Adam Smith Unit 5. Robert Malthus Unit 6. Karl Marx Unit 7. Maynard Keynes	CLO1
[5] [2 tiết]	Chapter III: Macroeconomics Unit 8: Macroeconomics I. Text II. Comprehension questions III. Grammatical IV. Vocabulary exercises	CLO1 - CLO5
[6] [2 tiết]	Unit 9: Fiscal and Monetary Policy I. Text II. Comprehension questions III. Grammatical IV. Vocabulary exercises	CLO1 - CLO5
[7] [2 tiết]	Unit 10: GDP and GNP I. Text II. Comprehension questions III. Grammatical IV. Vocabulary exercises	CLO1 - CLO5
[8] [2 tiết]	Unit 11: The Business cycle I. Text II. Comprehension questions III. Grammatical IV. Vocabulary exercises	CLO1 - CLO5
[9] [2 tiết]	Chapter IV: Microeconomics Unit 12: Microeconomics I. Text II. Comprehension questions III. Grammar IV. Vocabulary exercises	CLO1 - CLO5
[10] [2 tiết]	- Mid-term test - Unit 13: Demand I. Text II. Comprehension questions III. Grammar IV. Vocabulary exercises	
[11] [2 tiết]	Unit 14: Supply I. Text	CLO1 - CLO5

	II. Comprehension questions III. Grammar IV. Vocabulary exercises	
[12] [2 tiết]	Chapter V: International Economics Unit 15: What is International Economics? I. Text II. Comprehension questions III. Grammar IV. Vocabulary exercises	CLO1 - CLO5
[13] [2 tiết]	Unit 16: Vietnamese Rice Exports I. Text II. Comprehension questions III. Grammar IV. Vocabulary exercises	CLO1 - CLO5
[14] [2 tiết]	Unit 17: Trade surplus and Deficits I. Text II. Comprehension questions III. Grammar IV. Vocabulary exercises	CLO1 - CLO5
[15] [2 tiết]	Review	CLO1 - CLO5

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5	30%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong từng buổi học	CLO5	
		Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1-CLO5	
		Sinh viên làm nhiều bài	Giữa các	CLO1-	

		kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	bài	CLO5	
		Sinh viên làm bài kiểm tra giữa kì cá nhân (dưới hình thức viết) theo trọng số quy định. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kì (tuần thứ 10)	CLO1- CLO5	
3	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hằng năm)	CLO1- CLO5	70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Lê Tô Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyenletoquyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0935 496663

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Lương Hạ Liên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyenluonghaliem@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 09888 33037

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyenthithanhha@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0919 554481

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp

Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA





ThS. Nguyễn Thị Thanh Hà

TS. Trương Văn Định

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hiền



TS. Đinh Anh Tuấn

OMSCENT PUNIS OI

907 ma 0012

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: ĐỀ ÁN CHUYÊN NGÀNH
Mã học phần: 1140189
Tên tiếng Anh: SPECIALIZED PROJECT

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Đề án chuyên ngành
- Mã học phần: 1140189 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Bắt buộc/tự chọn: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kiểm soát nội bộ, Kiểm toán Báo cáo tài chính 2
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 0 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 60 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Kế toán

2. Mô tả học phần

Trên cơ sở kiến thức chuyên ngành đã được học, sinh viên phải chọn một vấn đề nghiên cứu cụ thể, thực hiện các công việc thu thập tài liệu, phân tích và tổng hợp các kiến thức có liên quan để trình bày vấn đề nghiên cứu một cách logic, phản ánh được bản chất của vấn đề đặt ra. Một đề tài nghiên cứu bao gồm các phần chính sau: Đặt vấn đề: mục đích nghiên cứu, những vấn đề đặt ra cần phải giải quyết; Phân tích, tổng hợp, trình bày các kiến thức liên quan một cách logic; Định hướng giải quyết.

Học phần thuộc kiến thức ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức Kiểm soát nội bộ và Kiểm toán Báo cáo tài chính 2, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức kế toán, kiểm toán của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Học phần giúp cho sinh viên củng cố, tổng hợp và phát triển những kiến thức lý thuyết chuyên ngành đã được học;

+ CO2: Học phần giúp cho sinh viên biết cách nhận biết và lựa chọn một vấn đề nghiên cứu.

- Kỹ năng

+ CO3: Trang bị cho sinh viên kỹ năng nghiên cứu độc lập một số vấn đề cụ thể về mặt lý luận cơ bản, thực hiện các kỹ năng đọc, tham khảo các tài liệu, tổng hợp các ý kiến để thực hiện nghiên cứu

+ CO4: Trang bị cho sinh viên kỹ năng viết bài luận nghiên cứu về lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự lựa chọn vấn đề nghiên cứu, thu thập dữ liệu nghiên cứu và hoàn thành báo cáo nghiên cứu về chủ đề lựa chọn

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Áp dụng được kiến thức chuyên ngành để tổng hợp và phân tích một vấn đề lý luận cụ thể đặt ra	PLO3	H
CO2	CLO2	Áp dụng được kiến thức chuyên ngành để tổng hợp và phân tích một vấn đề thực tiễn cụ thể đặt ra.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Tổ chức công tác kế toán, kiểm toán, kiểm soát nội bộ một cách khoa học	PLO6 PLO11	M M
		Phân tích độc lập một số vấn đề nghiên cứu cụ thể về mặt lý luận cơ bản, thực hiện các kỹ năng đọc, tham khảo các tài liệu, tổng hợp các ý kiến để thực hiện	PLO8	H

		nghiên cứu		
CO4	CLO4	Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện đối với vấn đề nghiên cứu	PLO9	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Chúng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO13	H
		Cho thấy phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.	PLO14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu tham khảo chính:	Quy định về viết và trình bày đề án môn học ngành Kế toán, Kiểm toán của Khoa Kinh tế và Kế toán. Mô tả sơ lược: Quy định áp dụng nội bộ trong hướng dẫn viết và trình bày đề án chuyên ngành, có thể tìm đọc tại Tủ sách chuyên ngành, Khoa Kinh tế và Kế toán, Đại học Quy Nhơn
Tài liệu tham khảo thêm:	
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Hướng dẫn sinh viên tổng hợp và phát triển những kiến thức lý thuyết chuyên ngành đã được học; giúp cho sinh viên biết cách nhận biết và lựa chọn một vấn đề nghiên cứu	CLO1, CLO2
Dạy học theo tình huống	Hướng dẫn sinh viên xử lý các tình huống nghiên cứu theo chủ đề đã chọn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

Dạy học theo nhóm	Giảng viên hướng dẫn hỗ trợ sinh viên cách thức tổng hợp kiến thức, triển khai viết đề án theo chủ đề đã chọn và định hướng các giải pháp để giải quyết vấn đề nghiên cứu trong thực tiễn.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
-------------------	--	------------------------------

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [Tuần 1]	Nội dung 1: Chọn đề tài nghiên cứu - Chọn đề tài nghiên cứu - Tổng hợp tài liệu có liên quan	CLO1, CLO2
[2] [Tuần 2]	Nội dung 2: Thiết lập đề cương nghiên cứu - Thiết lập đề cương nghiên cứu - Chính sửa đề cương nghiên cứu	CLO1, CLO2
[3] [Tuần 3]	Nội dung 3: Viết đề án chuyên ngành - Xử lý tài liệu thu thập - Viết nội dung cho đề án chuyên ngành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[4] [Tuần 4]	Nội dung 3: Viết đề án chuyên ngành (tiếp theo) - Xử lý tài liệu thu thập - Viết nội dung cho đề án chuyên ngành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[5] [Tuần 5]	Nội dung 4: Hoàn thành bản thảo đề án chuyên ngành - Hoàn thành nội dung bản thảo đề án - Trình bày và trích dẫn theo đúng quy định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[6] [Tuần 6]	Nội dung 4: Hoàn thành bản chính đề án chuyên ngành - Hoàn thành nội dung bản chính đề án - Trình bày và trích dẫn theo đúng quy định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số

1	Giảng viên hướng dẫn đánh giá: Chuyên cần, thái độ làm việc, tiến độ thực hiện và chất lượng nội dung khoa học của đề án	Báo cáo đề án chuyên ngành	Sau tuần thứ 6	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	100%
---	---	----------------------------	----------------	------------------------------	------

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Giảng viên các Bộ môn Kế toán, Kiểm toán, Phân tích kinh tế
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ
- Email: khoakinhteketoan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 02563547569

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch viết đề án, sửa đề cương chi tiết đề án, sửa bản thảo đề án, sửa bản chính đề án đúng thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Thực hiện đúng tiến độ và kế hoạch giảng viên hướng dẫn giao.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Lê Trần Hạnh Phương

TS. Lê Trần Hạnh Phương

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

K. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

BUỘT HỮU TRƯỞNG

ĐƠN VỊ: ...

76. [1140175] Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế: 2TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG
KINH TẾ

Mã học phần: 1140175

Tên tiếng Anh: RESEARCH METHODOLOGY IN ECONOMICS

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế
- Mã học phần: 1140175 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Tự chọn (Kế toán, Kiểm toán), Bắt buộc (Kinh tế)
- Các học phần học trước: Kinh tế phát triển/Kinh tế phát triển 1
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: tiết
 - + Thảo luận: 12 tiết
 - + Thực hành, thực tập:tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp tiến hành những nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế một cách có hệ thống và mang tính khoa học. Trang bị kiến thức để sinh viên có khả năng thực hiện các nghiên cứu một cách khoa học từ cách đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thu thập, xử lý thông tin và viết báo cáo nghiên cứu.

Học phần này là học phần thuộc kiến thức bổ trợ trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán, Kiểm toán, Kinh tế. Trên cơ sở sinh viên nắm vững kiến thức Nguyên lý thống kê kinh tế và Kinh tế phát triển/Kinh tế phát triển 1, học phần sẽ giúp sinh viên phát triển các kỹ năng cơ bản trong nghiên cứu khoa học.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
- + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học như: nội dung, cách thức và quy trình nghiên cứu

+ CO2: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về cách thức tiến hành xây dựng và phát triển vấn đề nghiên cứu, thiết kế một khung nghiên cứu để giải quyết vấn đề đó, chuyển vấn đề thành câu hỏi nghiên cứu, thu thập và phân tích số liệu để trả lời câu hỏi nghiên cứu và cuối cùng là viết báo cáo nghiên cứu.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể biết cách sử dụng một số phần mềm xử lý dữ liệu trong nghiên cứu

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng làm việc theo nhóm để cùng nhau thực hiện 1 đề tài nghiên cứu

+ CO5: Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng đọc tài liệu và kỹ năng viết báo cáo nghiên cứu.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định;

+ CO7: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải được các nội dung trong nghiên cứu khoa học như cách thức và quy trình nghiên cứu	PLO3	L
CO2	CLO2	Xây dựng được đề cương nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu và viết báo cáo nghiên cứu	PLO3	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Thể hiện khả năng sử dụng phần mềm hỗ trợ xử lý dữ liệu trong nghiên cứu	PLO8	L
CO4	CLO4	Có thể phối hợp thực hiện nghiên cứu với các thành viên trong nhóm	PLO6	M
CO5	CLO5	Thể hiện kỹ năng tổng hợp tài liệu và viết báo cáo nghiên cứu	PLO7	L
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO6	Tuân thủ các quy định về đạo đức, thời gian học tập và làm bài	PLO14	M

		tập		
CO7	CLO7	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO13	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Trần Tiến Khai, <i>Phương pháp nghiên cứu kinh tế- kiến thức cơ bản</i> , nhà xuất bản lao động xã hội, (2012)
Tài liệu tham khảo thêm:	Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc, <i>Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS</i> , nhà xuất bản Hồng Đức, (2008) Nguyễn Đình Thọ, <i>Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh</i> , nhà xuất bản lao động xã hội, (2012)
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2,
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Làm việc nhóm	Các nhóm cùng nhau thảo luận và xây dựng một chương trình hoặc một dự án phát triển kinh tế xã hội	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1. Giới thiệu về phương pháp nghiên cứu 1.1 Vai trò của nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu 1.2 Các loại hình nghiên cứu khoa học 1.3 Các phương pháp tư duy khoa học	CLO1

	1.4 Quy trình nghiên cứu	
[2] [3 tiết]	Chương 2. Mô tả vấn đề nghiên cứu 2.1 Xác định vấn đề nghiên cứu 2.2 Xác định mục tiêu nghiên cứu 2.3 Xác định câu hỏi nghiên cứu 2.4. Đánh giá vấn đề nghiên cứu	CLO1, CLO2
[3] [3 tiết]	Chương 3. Xây dựng tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết 3.1. Giới thiệu về tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết 3.2. Vai trò của tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết	CLO1, CLO2
[4] [3 tiết]	Chương 3. Xây dựng tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết (tiếp theo) 3.3. Chiến lược khai thác thông tin dữ liệu 3.4. Các bước xây dựng tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết 3.5. Cách viết trích dẫn và ghi tài liệu tham khảo	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5
[5] [3 tiết]	Chương 4. Phương pháp thu thập dữ liệu và xử lý số liệu 4.1. Các nguồn dữ liệu 4.2. Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp	CLO1, CLO2
[6] [3 tiết]	Chương 4. Phương pháp thu thập dữ liệu và xử lý số liệu (tiếp theo) 4.2. Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp (tiếp theo) 4.3. Tổ chức điều tra khảo sát	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[7] [3 tiết]	Chương 4. Phương pháp thu thập dữ liệu và xử lý số liệu (tiếp theo) 4.3. Tổ chức điều tra khảo sát (tiếp theo) 4.4. Phương pháp chọn mẫu và xác định cỡ mẫu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[8] [3 tiết]	Chương 5 Viết đề cương và báo cáo nghiên cứu 5.1. Nội dung của đề cương nghiên cứu 5.2. Trình bày ý tưởng chủ đạo 5.3. Sắp xếp ý tưởng 5.4. Cách viết một đoạn văn hiệu quả	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[9] [3 tiết]	Viết và trình bày báo cáo nghiên cứu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6,

		CLO7
[10] [3 tiết]	Viết và trình bày báo cáo nghiên cứu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[11] [3 tiết]	Viết và trình bày báo cáo nghiên cứu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[12] [3 tiết]	Viết và trình bày báo cáo nghiên cứu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

8. Đánh giá kết quả học tập

* Thang điểm đánh giá:

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

* Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i> ¹				50%
	Chuyên cần	Thực hiện tốt nội quy lớp học: đi học đúng giờ, tập trung theo dõi bài giảng, tích cực đóng góp xây dựng bài và các hoạt động khác	Trong từng buổi học	CLO6, CLO7	10%
	Bài báo cáo nhóm	* Mỗi nhóm sẽ thực hiện một báo cáo theo yêu cầu của giảng viên. - Tiêu chí đánh giá bài báo cáo: đúng nội dung, hình thức theo yêu cầu của giảng viên.	Giữa học kỳ (tuần thứ 9 – 10)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	40%
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6, CLO7	50%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

¹ Lựa chọn một hoặc nhiều hình thức bên dưới (ngoại trừ một số học phần đặc thù: thực tập, đồ án,...)

- Họ và tên: Sừ Thị Thu Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: suthithuhang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0773325725

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đào Vũ Phương Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: daovuphuonglinh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0977934093

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022.

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Sừ Thị Thu Hằng

TS. Hoàng Thị Hoài Hương

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



77. [1150131] Toán tài chính: 2 TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: TOÁN TÀI CHÍNH

Mã học phần: 1150131

Tên tiếng Anh: FINANCIAL MATHEMATICS

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Toán tài chính
- Mã học phần: 1150131 Số tín chỉ: 2
- Yêu cầu của học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp cho kinh tế, Toán kinh tế
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 06 tiết
 - + Thảo luận:
 - + Thực hành, thực tập:
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: 60 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần thuộc kiến thức bổ trợ trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán, Kiểm toán, Kinh tế.

Học phần cung cấp một cách có hệ thống các kiến thức về lãi đơn, lãi kép, thương phiếu, chuỗi tiền tệ, các vấn đề về vay vốn và trái phiếu.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lãi đơn, lãi kép và thương phiếu. + CO2: Cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về các vấn đề về vay vốn và trái phiếu.
- Kỹ năng
 - + CO3: Sau khi học xong học phần, người học biết cách sử dụng thành thạo phần mềm Excel để tính toán, xử lý và phân tích các bài toán liên quan đến tài chính.
 - + CO4: Người học có kỹ năng làm việc nhóm thông qua bài tập tại lớp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Người học tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập và tham gia các buổi thực hành theo số giờ quy định.

+ CO6: Người học có khả năng tự học, tự nghiên cứu, có năng lực học tập suốt đời.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra	Mức độ đạt
	Ký hiệu	Mô tả	CTĐT (PLOs)	được
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Có khả năng hiểu được các khái niệm cơ bản về lãi đơn, lãi kép và thương phiếu. Phân biệt được các loại chiết khấu thương phiếu	PLO1	L
CO2	CLO2	Giải thích được các nội dung cơ bản và quy luật của chuỗi tiền tệ, tóm lược được nội dung liên quan đến hoạt động vay vốn, hiểu được khái niệm cơ bản về trái phiếu, cách đánh giá độ bất ổn của trái phiếu, tóm lược và diễn dịch được các nội dung cốt lõi của định giá chứng khoán.	PLO1	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Có khả năng sử dụng phần mềm Excel trong việc giải các bài toán tài chính..	PLO11	M
CO4	CLO4	Có khả năng sử dụng những kiến thức Toán tài chính để giải quyết các công việc trong lĩnh vực Kinh tế.	PLO12	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu diễn giải các mối quan hệ kinh tế - xã hội.	PLO13	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Đỗ Thiên Anh Tuấn, <i>Toán tài chính ứng dụng</i> , NXB Tài chính, (2015).
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Bùi Hữu Phước (2008), <i>Toán tài chính</i> , NXB Thống kê. 2. Trần Hùng Thao (2013), <i>Toán tài chính căn bản</i> , NXB Văn hóa thông tin.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các bài tập và tình huống kinh tế giả định.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR Học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Lãi suất 1.1 Tổng quan về toán tài chính 1.2 Lãi đơn 1.2.1 Lãi suất trung bình trong lãi đơn 1.2.2 Lãi suất tương đương trong lãi đơn 1.3 Lãi kép 1.3.1 Lãi suất tỷ lệ và lãi suất tương đương trong lãi kép 1.3.2 Lãi suất trung bình trong lãi kép 1.3.3 Phương pháp xây dựng biểu lãi suất tiết kiệm	CLO1, CLO2
[2] [6 tiết]	Chương 2: Chiết khấu thương phiếu 2.1. Tổng quan 2.1.1. Thương phiếu 2.1.2. Chiết khấu thương phiếu 2.1.3. Phí chiết khấu 2.1.4. Lãi suất chiết khấu 2.2. Chiết khấu thương phiếu theo lãi đơn 2.2.1. Chiết khấu thương mại và chiết khấu hợp lý 2.2.2. Sự ngang giá của hai thương phiếu 2.2.3. Những điều kiện chiết khấu thương phiếu 2.2.4. Lãi suất chiết khấu thực tế 2.3. Chiết khấu thương phiếu theo lãi kép 2.3.1. Hiện giá của thương phiếu 2.3.2. Phí chiết khấu theo lãi kép 2.3.3. Thương phiếu tương đương 2.4. Bài tập và một số tình huống thực tế	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[3]	Chương 3: Chuỗi tiền tệ	CLO1

[6 tiết]	<p>3.1 Tổng quan về chuỗi tiền tệ</p> <p>3.2 Giá trị tương lai của chuỗi tiền tệ</p> <p> 3.2.1 Chuỗi tiền tệ cuối kỳ</p> <p> 3.2.2 Chuỗi tiền tệ đầu kỳ</p> <p> 3.2.3 Chuỗi tiền tệ cố định</p> <p>3.3 Giá trị hiện tại của chuỗi tiền tệ</p> <p> 3.3.1 Chuỗi tiền tệ cuối kỳ</p> <p> 3.3.2 Chuỗi tiền tệ đầu kỳ</p> <p> 3.3.3 Chuỗi tiền tệ cố định</p> <p>3.4 Các chuỗi tiền tệ biến đổi có quy luật</p> <p> 3.4.1 Chuỗi tiền tệ biến đổi theo cấp số cộng</p> <p> 3.4.2 Chuỗi tiền tệ biến đổi theo cấp số nhân</p>	
[4] [3 tiết]	<p>Chương 4: Vay vốn</p> <p>4.1 Tổng quan về hoạt động vay vốn</p> <p>4.2 Các phương pháp hoàn trả</p> <p>4.3 Lập bảng hoàn trả</p> <p>4.4 Các quy luật của trả nợ dần định kỳ</p> <p> 4.4.1 Trả nợ dần định kỳ bằng kỳ khoản cố định.</p> <p> 4.4.2 Trả nợ dần định kỳ cố định phần trả nợ gốc.</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[5] [3 tiết]	Ôn tập các chương 1, 2, 3, và 4	CLO1, CLO3
[6] [5 tiết]	<p>Chương 5: Trái phiếu</p> <p>5.1. Tổng quan</p> <p> 5.1.1. Khái niệm</p> <p> 5.1.2. Các yếu tố liên quan đến trái phiếu</p> <p>5.2. Các loại tỷ suất sinh lợi</p> <p> 5.2.1. Lãi suất danh nghĩa</p> <p> 5.2.2. Lãi suất hiện thời</p> <p> 5.2.3. Lãi suất đáo hạn - YTM</p> <p> 5.2.4. Lãi suất mua lại - YTC</p> <p> 5.2.5. Lãi suất bán lại - YTP</p> <p> 5.2.6. Lãi suất thực hiện</p> <p>5.3. Đánh giá mức độ bất ổn trong giá trái phiếu</p> <p> 5.4.1. Biến động giá trái phiếu</p> <p> 5.4.2. Duration và độ lồi</p> <p> 5.4.3. Đánh giá biến động qua Duration và độ lồi</p> <p>5.4. Chiến lược kinh doanh trái phiếu</p>	CLO1
[7] [4 tiết]	<p>Chương 6: Định giá chứng khoán</p> <p>6.1 Các khái niệm cơ bản về chứng khoán</p> <p> 6.1.1. Các loại chứng khoán</p> <p> 6.1.2. Các loại giá trị</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

	6.2 Định giá trái phiếu 6.3 Định giá cổ phiếu 6.3.1. Định giá cổ phiếu ưu đãi 6.3.2. Định giá cổ phiếu thông thường	
Buổi học	Nội dung	CĐR Học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	Chương 1: Lãi suất 1.1 Tổng quan về toán tài chính 1.2 Lãi đơn 1.2.1 Lãi suất trung bình trong lãi đơn 1.2.2 Lãi suất tương đương trong lãi đơn 1.3 Lãi kép 1.3.1 Lãi suất tỷ lệ và lãi suất tương đương trong lãi kép 1.3.2 Lãi suất trung bình trong lãi kép 1.3.3 Phương pháp xây dựng biểu lãi suất tiết kiệm	CLO1, CLO2
[2] [6 tiết]	Chương 2: Chiết khấu thương phiếu 2.1. Tổng quan 2.1.1. Thương phiếu 2.1.2. Chiết khấu thương phiếu 2.1.3. Phí chiết khấu 2.1.4. Lãi suất chiết khấu 2.2. Chiết khấu thương phiếu theo lãi đơn 2.2.1. Chiết khấu thương mại và chiết khấu hợp lý 2.2.2. Sự ngang giá của hai thương phiếu 2.2.3. Những điều kiện chiết khấu thương phiếu 2.2.4. Lãi suất chiết khấu thực tế 2.3. Chiết khấu thương phiếu theo lãi kép 2.3.1. Hiện giá của thương phiếu 2.3.2. Phí chiết khấu theo lãi kép 2.3.3. Thương phiếu tương đương 2.4. Bài tập và một số tình huống thực tế	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[3] [6 tiết]	Chương 3: Chuỗi tiền tệ 3.1 Tổng quan về chuỗi tiền tệ 3.2 Giá trị tương lai của chuỗi tiền tệ 3.2.1 Chuỗi tiền tệ cuối kỳ 3.2.2 Chuỗi tiền tệ đầu kỳ 3.2.3 Chuỗi tiền tệ cố định 3.3 Giá trị hiện tại của chuỗi tiền tệ 3.3.1 Chuỗi tiền tệ cuối kỳ	CLO1

	<p>3.3.2 Chuỗi tiền tệ đầu kỳ</p> <p>3.3.3 Chuỗi tiền tệ cố định</p> <p>3.4 Các chuỗi tiền tệ biến đổi có quy luật</p> <p>3.4.1 Chuỗi tiền tệ biến đổi theo cấp số cộng</p> <p>3.4.2 Chuỗi tiền tệ biến đổi theo cấp số nhân</p>	
	<p>Chương 4: Vay vốn</p> <p>4.1 Tổng quan về hoạt động vay vốn</p> <p>4.2 Các phương pháp hoàn trả</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[4] [3 tiết]	<p>4.3 Lập bảng hoàn trả</p> <p>4.4 Các quy luật của trả nợ dần định kỳ</p> <p>4.4.1 Trả nợ dần định kỳ bằng kỳ khoản cố định.</p> <p>4.4.2 Trả nợ dần định kỳ cố định phần trả nợ gốc.</p>	
[5] [3 tiết]	<p>Ôn tập các chương 1, 2, 3, và 4</p>	CLO1, CLO3
	<p>Chương 5: Trái phiếu</p> <p>5.1. Tổng quan</p> <p>5.1.1. Khái niệm</p> <p>5.1.2. Các yếu tố liên quan đến trái phiếu</p> <p>5.2. Các loại tỷ suất sinh lợi</p> <p>5.2.1. Lãi suất danh nghĩa</p> <p>5.2.2. Lãi suất hiện thời</p> <p>5.2.3. Lãi suất đáo hạn - YTM</p> <p>5.2.4. Lãi suất mua lại - YTC</p> <p>5.2.5. Lãi suất bán lại - YTP</p> <p>5.2.6. Lãi suất thực hiện</p> <p>5.3. Đánh giá mức độ bất ổn trong giá trái phiếu</p> <p>5.4.1. Biến động giá trái phiếu</p> <p>5.4.2. Duration và độ lồi</p> <p>5.4.3. Đánh giá biến động qua Duration và độ lồi</p> <p>5.4. Chiến lược kinh doanh trái phiếu</p>	CLO1
[6] [5 tiết]		
	<p>Chương 6: Định giá chứng khoán</p> <p>6.1 Các khái niệm cơ bản về chứng khoán</p> <p>6.1.1. Các loại chứng khoán</p> <p>6.1.2. Các loại giá trị</p> <p>6.2 Định giá trái phiếu</p> <p>6.3 Định giá cổ phiếu</p> <p>6.3.1. Định giá cổ phiếu ưu đãi</p> <p>6.3.2. Định giá cổ phiếu thông thường</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[7] [4 tiết]		

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	<i>Quá trình</i>	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO4, CLO5	5%	30%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO4, CLO5	5%	
		Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	10%	
		Sinh viên làm một bài kiểm tra cá nhân tại lớp theo hình thức viết. Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần 10-12)	CLO1, CLO3, CLO4	10%	
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO2, CLO3, CLO4	70%	70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Cao Tân Bình

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên. Thạc sĩ

- Email: caotanbinh@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0976 936 568

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đàm Đình Mạnh

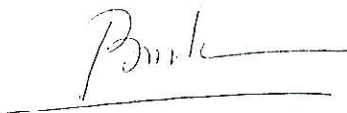
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: damdinhmanh@qnu.edu.vn

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



ThS. Cao Tân Bình

TRƯỜNG BỘ MÔN



TS. Phan Trọng Nghĩa

KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA



TS. Đặng Thị Thanh Loan



TS. Đinh Anh Tuấn

78. [1150023] Kinh tế môi trường: 2TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA TC-NH & QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KINH TẾ MÔI TRƯỜNG
Mã học phần: 1150023
Tên tiếng Anh: ENVIRONMENTAL ECONOMICS

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kinh tế môi trường
- Mã học phần: 1150023 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Tự chọn (Kế toán, Kiểm toán), Bắt buộc (Kinh tế)
- Các học phần học trước: Kinh tế vi mô/Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô/Kinh tế vĩ mô 1
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 6 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC-NH & QTKD

2. Mô tả học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về mối quan hệ giữa kinh tế và môi trường cũng như lồng ghép các kiến thức áp dụng vào thực tiễn. Học phần giúp cho sinh viên sử dụng các công cụ kinh tế để giải quyết các vấn đề môi trường, xác định mức ô nhiễm tối ưu cũng như hệ thống các giải pháp thị trường, các giải pháp của chính phủ nhằm đạt được mức ô nhiễm tối ưu cho xã hội đồng thời đánh giá tác động môi trường và phân tích kinh tế của những tác động đó.

Học phần thuộc kiến thức bổ trợ trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán, Kiểm toán; thuộc kiến thức cơ sở ngành và khối ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kinh tế. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức căn bản của kinh tế học vi mô, vĩ mô, học phần sẽ giúp mở rộng các kiến thức kinh tế ứng dụng cho các vấn đề phát triển.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về Kinh tế môi trường như khái niệm, phân loại các vấn đề về môi trường, phát triển bền vững, nội dung kinh tế học



chất lượng môi trường.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên các công cụ kinh tế nhằm áp dụng vào quản lý và giải quyết các vấn đề về môi trường, phương pháp đánh giá tác động môi trường, các nguyên tắc và công cụ quản lý môi trường.

- Kỹ năng

+ CO3: Học phân trang bị cho sinh viên kỹ năng làm việc theo nhóm; có khả năng thích ứng dựa trên tình huống.

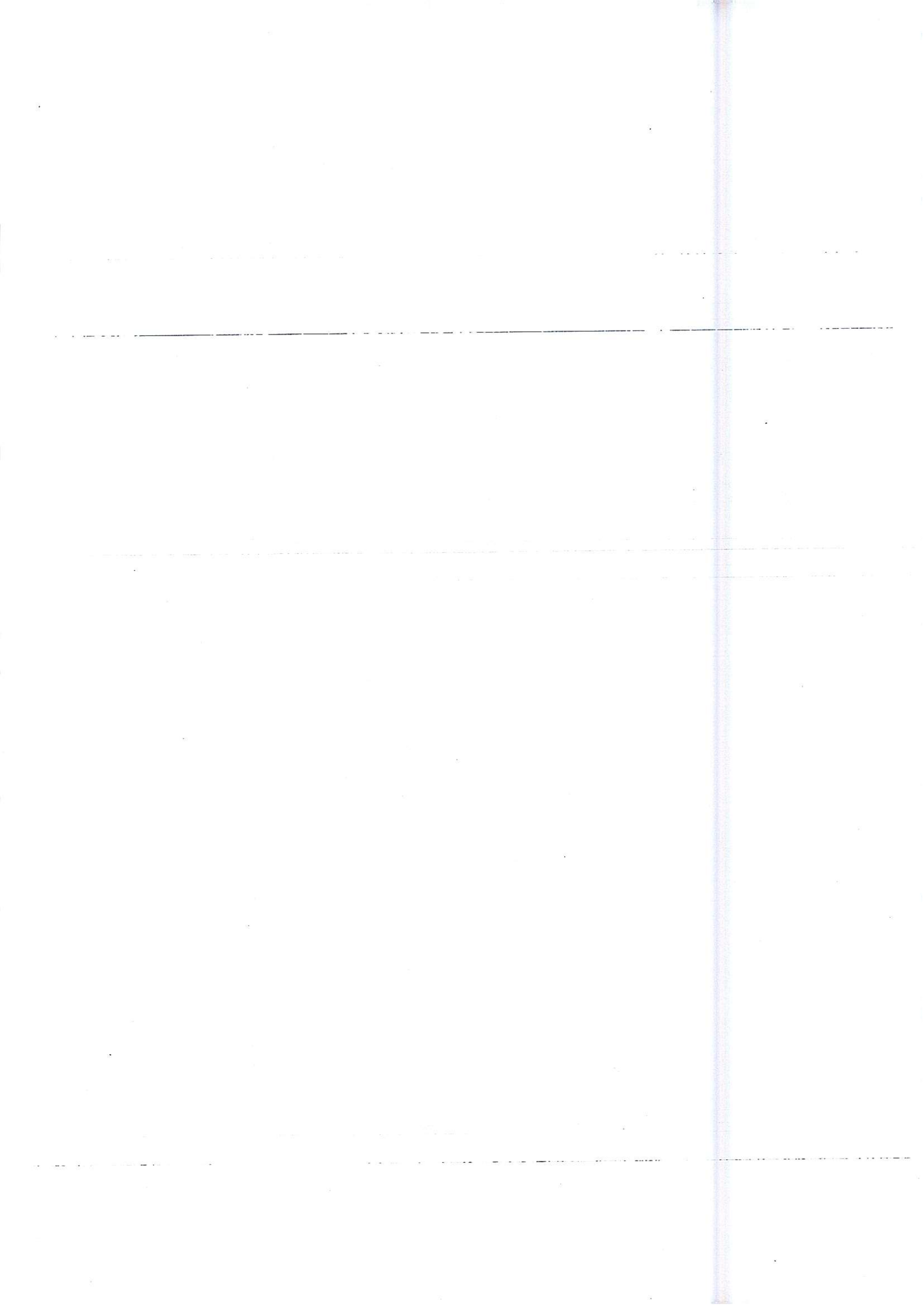
- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO4: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; hoàn thành các tình huống thực tế được giao.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Định nghĩa được môi trường, tài nguyên và phát triển; Trình bày các vấn đề về môi trường, phát triển bền vững, ngoại ứng, kinh tế học ô nhiễm.	PLO1	L
CO2	CLO2	Áp dụng các công cụ kinh tế, phương pháp đánh giá tác động môi trường để quản lý và giải quyết các vấn đề về môi trường.	PLO1	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Thể hiện được khả năng làm việc nhóm.	PLO4	L
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO4	Cho thấy sự tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp, làm bài tập và tham gia các buổi thực hành đầy đủ theo số giờ quy định.	PLO14	M
CO5	CLO5	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm hỗ trợ cho nghề nghiệp của cá nhân.	PLO13	L



5. Tài liệu phục vụ môn học

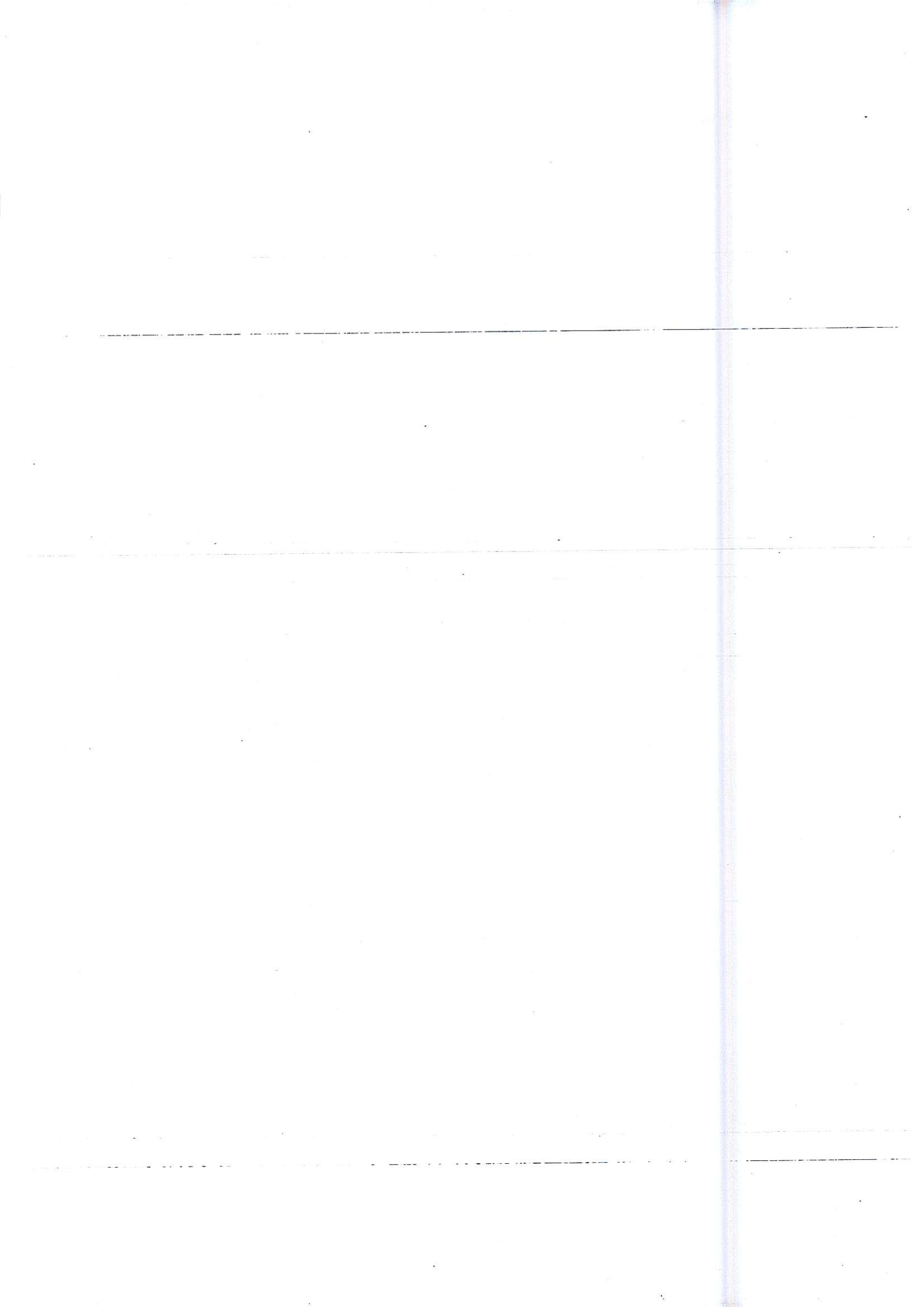
Giáo trình chính:	Hoàng Xuân Cơ, <i>Giáo trình Kinh tế môi trường</i> , Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, (2010).
Tài liệu tham khảo thêm:	Sử Thị Thu Hằng & Nguyễn Thị Thùy Dung, <i>Bài giảng kinh tế môi trường</i> , tài liệu lưu hành nội bộ Đại học Quy Nhơn, (2015).
Các loại học liệu khác:	http://vea.gov.vn/ ; http://www.monre.gov.vn/

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

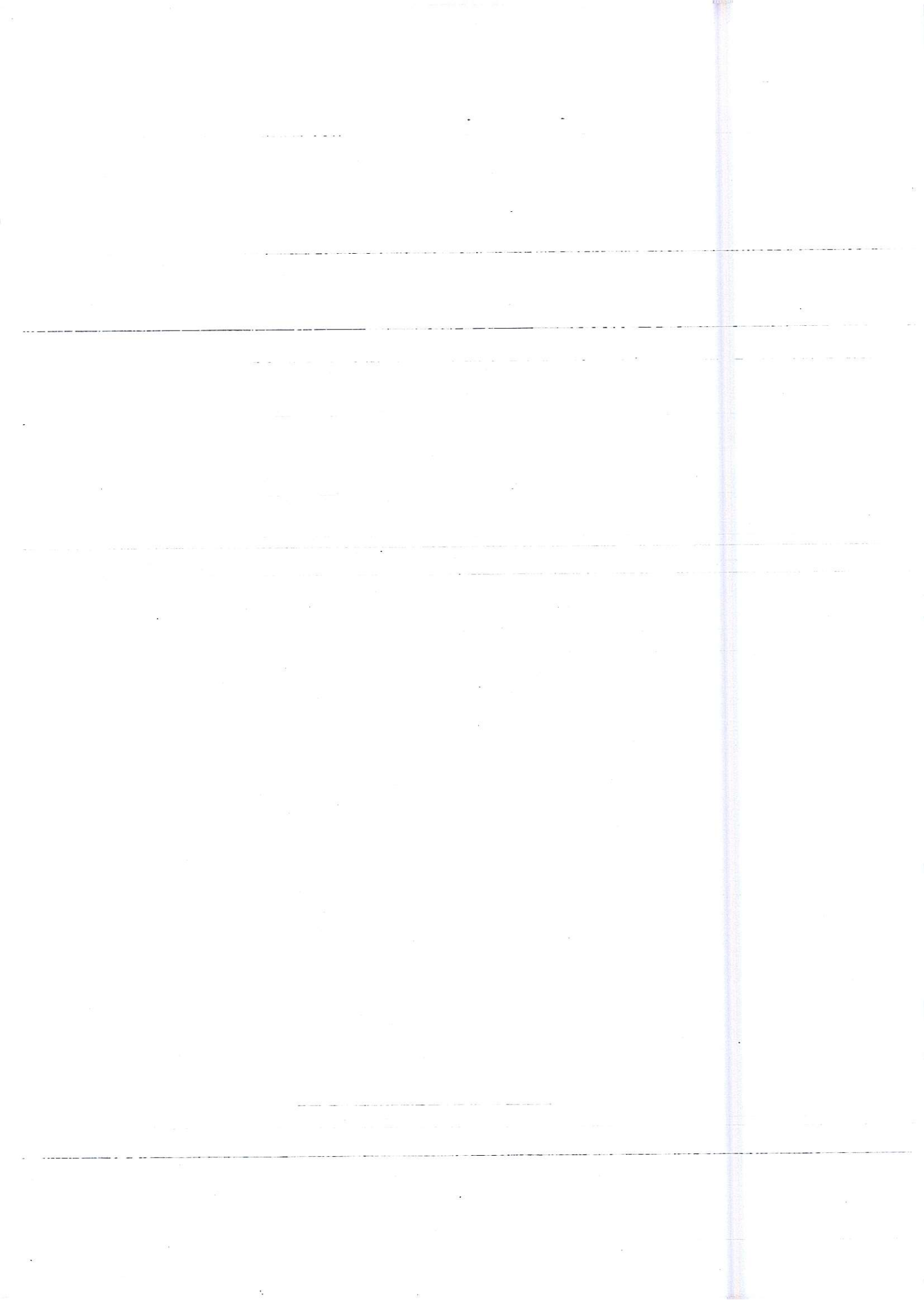
Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO5
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO5

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [2 tiết]	Chương 1: Môi trường và phát triển 1.1. Môi trường Ví dụ minh họa	CLO1
[2] [2 tiết]	Chương 1: Môi trường và phát triển (tiếp theo) 1.2. Tài nguyên 1.3. Biến đổi môi trường	CLO1
[3] [2 tiết]	Chương 1: Môi trường và phát triển (tiếp theo) 1.4. Phát triển 1.5. Phát triển bền vững	CLO1, CLO3
[4] [2 tiết]	Chương 2: Kinh tế học chất lượng môi trường 2.1. Mô hình thị trường và hiệu quả kinh tế	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[5] [2 tiết]	Chương 2: Kinh tế học chất lượng môi trường (tiếp theo)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5



	2.2. Ngoại ứng Bài tập vận dụng	
[6] [2 tiết]	Chương 2: Kinh tế học chất lượng môi trường (tiếp theo) 2.3 Kinh tế học ô nhiễm. Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[7] [2 tiết]	Chương 2: Kinh tế học chất lượng môi trường (tiếp theo) 2.3 Kinh tế học ô nhiễm (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[8] [2 tiết]	Chương 2: Kinh tế học chất lượng môi trường (tiếp theo) Kinh tế chất thải	CLO1, CLO2, CLO3
[9] [2 tiết]	Chương 3: Đánh giá tác động môi trường và phân tích kinh tế của những tác động môi trường 3.1. Đánh giá tác động môi trường.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[10] [2 tiết]	Chương 3: Đánh giá tác động môi trường và phân tích kinh tế của những tác động môi trường (tiếp theo) 3.2. Phân tích lợi ích – chi phí cho những tác động đến môi trường Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[11] [2 tiết]	Chương 3: Đánh giá tác động môi trường và phân tích kinh tế của những tác động môi trường (tiếp theo) 3.2. Phân tích lợi ích – chi phí cho những tác động đến môi trường (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[12] [2 tiết]	Chương 3: Đánh giá tác động môi trường và phân tích kinh tế của những tác động môi trường (tiếp theo) 3.3. Một số kỹ thuật sử dụng giá thị trường và không sử dụng giá thị trường để phân tích lợi ích – chi phí cho những tác động đến môi trường	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[13] [2 tiết]	Chương 4: Quản lý môi trường 4.1. Quản lý môi trường và vai trò của nhà nước trong quản lý môi trường 4.2. Nội dung và nguyên tắc quản lý môi trường	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[14] [2 tiết]	Chương 4: Quản lý môi trường (tiếp theo) 4.3. Các công cụ quản lý môi trường	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5



Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23. tháng 09. năm 2022

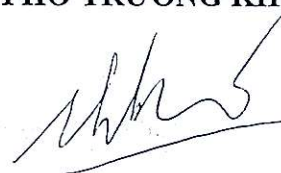
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

KT. TRƯỞNG KHOA

PHÓ TRƯỞNG KHOA





ThS. Nguyễn Thị Thùy Dung

TS. Phan Trọng Nghĩa

TS. Đặng Thị Thanh Loan



TS. Đinh Anh Tuấn

Handwritten text, possibly a signature or name, located in the center of the page.

Handwritten text, possibly a date or another signature, located below the first block of text.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: THỰC TẬP NHẬN THỨC
Mã học phần: 1140190
Tên tiếng Anh: PRACTICING AWARENESS

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Thực tập nhận thức
- Mã học phần: 1140190 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Bắt buộc/tự chọn: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Thực hành kiểm toán 1
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 0 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 60 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Kế toán

2. Mô tả học phần

Trên cơ sở kiến thức chuyên ngành đã được học, sinh viên phải chọn một vấn đề nghiên cứu cụ thể, thực hiện các công việc thu thập tài liệu, phân tích và tổng hợp các kiến thức có liên quan để trình bày vấn đề nghiên cứu một cách logic, phản ánh được bản chất của vấn đề đặt ra và phải gắn với thực tế tại đơn vị thực tập.

Học phần thuộc kiến thức ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kế toán tài chính, kiểm toán báo cáo tài chính và thực hành kiểm toán, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức về kiểm toán các phần hành và các kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Học phần giúp cho sinh viên tổng hợp và phát triển những kiến thức lý thuyết chuyên ngành đã được học và bước đầu vận dụng các kiến thức đã học để thực hành về kiểm toán các khoản mục hoặc chu trình kiểm toán cụ thể;

+ CO2: Học phần giúp cho sinh viên biết cách nhận biết và nhận xét chung về cách thức tiến hành một cuộc kiểm toán, lập kế hoạch kiểm toán một chu trình hoặc khoản mục cụ thể trên báo cáo tài chính mà đơn vị thực tập áp dụng để thực hiện trong quá trình kiểm toán.

- Kỹ năng

+ CO3: Trang bị cho sinh viên kỹ năng về nhận dạng rủi ro kiểm toán, các bước thực hiện kiểm toán, viết nhận xét kết quả kiểm toán và trình bày ý kiến kiểm toán.

+ CO4: Học phần giúp trang bị cho sinh viên các kỹ năng lập chứng từ kiểm toán, thu thập và quản lý bằng chứng kiểm toán, lập báo cáo kiểm toán.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự tiếp cận đơn vị thực tập, lựa chọn vấn đề nghiên cứu phù hợp, thu thập dữ liệu thực tế tại đơn vị thực tập và hoàn thành báo cáo thực tập về chủ đề lựa chọn

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Áp dụng được kiến thức chuyên ngành để tổng hợp và phân tích một vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực tập.	PLO3	H
CO2	CLO2	Áp dụng kiến thức chuyên ngành để khái quát và mô tả thực tiễn công tác kiểm toán tại đơn vị thực tập.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Chứng tỏ khả năng giao tiếp hiệu quả trong môi trường và tình huống khác nhau	PLO5	M
		Tổ chức thời gian và công tác kiểm toán một cách khoa học khi thực tập.	PLO6	M
		Tổ chức quản lý hoạt động	PLO7	M

		kiểm toán trong quá trình thực tập và viết báo cáo.		
CO4	CLO4	Vận dụng các kỹ năng trên các giấy tờ làm việc của hồ sơ kiểm toán.	PLO8	H
		Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán các phần hành, khoản mục thuộc báo cáo tài chính tại đơn vị thực tập	PLO9	M
		Chứng tỏ khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm toán.	PLO11	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Chứng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO13	H
		Cho thấy phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.	PLO14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu tham khảo chính:	Quy định về viết và trình bày Báo cáo Thực tập nhận thức ngành Kiểm toán của Khoa Kinh tế và Kế toán. Mô tả sơ lược: Quy định áp dụng nội bộ trong hướng dẫn viết và trình bày Báo cáo Thực tập nhận thức, có thể tìm đọc tại Tủ sách chuyên ngành, Khoa Kinh tế và Kế toán, Đại học Quy Nhơn.
Tài liệu tham khảo thêm:	
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Hướng dẫn sinh viên tổng hợp và phát triển những kiến thức lý thuyết chuyên ngành đã được học vào thực tiễn công tác kiểm toán tại các đơn vị; giúp cho sinh viên biết cách nhận biết và lựa chọn một chủ đề thực tế phù hợp để nghiên cứu.	CLO1, CLO2
Dạy học theo tình huống	Hướng dẫn sinh viên xử lý các tình huống nghiên cứu theo chủ đề nghiên cứu đã chọn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Dạy học theo nhóm	Giảng viên hướng dẫn hỗ trợ sinh viên cách thức vận dụng kiến thức, triển khai viết báo cáo theo chủ đề đã chọn và đề xuất các giải pháp để giải quyết vấn đề nghiên cứu trong thực tiễn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [1/2 Tuần 1]	Nội dung 1: Nghiên cứu hoạt động kiểm toán của đơn vị thực tập - Dẫn đoàn đến đơn vị thực tập (từ 15 SV/ đoàn) - Gợi nhớ các kiến thức liên quan - Sinh viên quan sát bộ máy quản lý của đơn vị thực tập (theo hướng dẫn của người hướng dẫn tại đơn vị) - Sinh viên tìm hiểu hoạt động kiểm toán của đơn vị thực tập (theo hướng dẫn của người hướng dẫn tại đơn vị)	CLO1, CLO2
[2] [1/2 Tuần 1]	Nội dung 1: Nghiên cứu hoạt động kiểm toán của đơn vị thực tập (tiếp theo)	CLO1, CLO2

	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tìm hiểu quy trình kiểm toán của đơn vị thực tập (theo hướng dẫn của người hướng dẫn tại đơn vị) <p>Nội dung 2: Viết nội dung Báo cáo thực tập nhận thức (theo nhóm).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập đề cương nghiên cứu - Chỉnh sửa đề cương nghiên cứu 	
[3] [1/2 Tuần 2]	<p>Nội dung 2: Viết nội dung Báo cáo thực tập nhận thức (theo nhóm) (tiếp theo)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập tài liệu, số liệu thực tế tại cơ sở thực tập - Xử lý tài liệu, số liệu thu thập được. - Viết nội dung cho Báo cáo thực tập nhận thức 	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[4] [1/2 Tuần 2]	<p>Nội dung 3: Hoàn thành Báo cáo thực tập nhận thức (theo nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bản thảo - Hoàn thành bản chính 	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Giảng viên hướng dẫn đánh giá: Chuyên cần, thái độ làm việc, tiến độ thực hiện và chất lượng nội dung khoa học của báo cáo thực tập nhận thức	Báo cáo thực tập nhận thức	Sau tuần thứ 2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	50%
2	Giảng viên phản biện: Đánh giá sự hiểu biết, nội dung khoa học của báo cáo thực tập nhận thức.	Trả lời về về hiểu biết nội dung của báo cáo thực tập nhận thức	Sau tuần thứ 2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	50%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Giảng viên các Bộ môn Kiểm toán
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ, Thạc sĩ
- Email: khoakinhteketoan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 02563547569

10. Các quy định chung

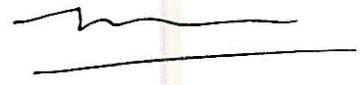
Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch viết báo cáo thực tập nhận thức, sửa đề cương chi tiết báo cáo thực tập nhận thức, sửa bản thảo báo cáo thực tập nhận thức, sửa bản chính báo cáo thực tập nhận thức đúng thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Thực hiện đúng tiến độ và kế hoạch giảng viên hướng dẫn giao.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 9 năm 2022.

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA



TS. Lê Trần Hạnh Phương

TS. Lê Trần Hạnh Phương

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Đinh Anh Tuấn

80. [1140191] Chuyên đề thực tập tốt nghiệp: 3TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: CHUYÊN ĐỀ THỰC TẬP TỐT NGHIỆP
Mã học phần: 1140191
Tên tiếng Anh: GRADUATION INTERNSHIP

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Chuyên đề thực tập tốt nghiệp
- Mã học phần: 1140191 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc/tự chọn: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kiểm soát nội bộ, Kiểm toán, Báo cáo tài chính 2, Thực hành kiểm toán 2
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 0 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 90 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Kế toán

2. Mô tả học phần

Theo chương trình đào tạo, sau khi kết thúc chương trình lý thuyết ở trường, sinh viên năm thứ tư sẽ thực hiện việc thực tập tại các cơ quan thực tế và hoàn thành chuyên đề thực tập tốt nghiệp. Thực tập tốt nghiệp là hoạt động học tập bắt buộc được thực hiện thực tế tại đơn vị thực tập do sinh viên tự lựa chọn trong học kỳ thực tập.

Học phần thuộc kiến thức ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức Kiểm soát nội bộ, Kiểm toán Báo cáo tài chính 2, Thực hành kiểm toán 2, ..., học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức thực tế về công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ, kế toán, phân tích kinh doanh và các kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

- + CO1: Học phần giúp cho sinh viên làm quen thực tế, phát huy năng lực chuyên môn phù hợp với chuyên ngành đào tạo; giúp sinh viên hệ thống hóa và củng cố kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, doanh nghiệp, kiến thức chuyên môn đã được trang bị;

+ CO2: Học phần giúp cho sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào thực tế để giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo; tạo cơ hội cho sinh viên phát hiện các kiến thức còn thiếu để có kế hoạch bổ sung, hoàn thiện.

- Kỹ năng

+ CO3: Trang bị cho sinh viên các kỹ năng lập kế hoạch kiểm toán, thực hiện kiểm toán các khoản mục hoặc toàn bộ báo cáo tài chính, kiểm soát nội bộ trong các đơn vị,...

+ CO4: Học phần giúp trang bị cho sinh viên nghiên cứu những vấn đề, đề tài mới, vừa tầm hoặc khuyến khích sinh viên thực tập tại các đơn vị phù hợp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự tiếp cận đơn vị thực tập, lựa chọn vấn đề nghiên cứu phù hợp, thu thập dữ liệu thực tế tại đơn vị thực tập và hoàn thành chuyên đề thực tập tốt nghiệp về chủ đề lựa chọn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra	Mức độ
	Ký hiệu	Mô tả	CTĐT (PLOs)	đạt được
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Áp dụng được kiến thức chuyên ngành để tổng hợp và phân tích một vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực tập đặt ra.	PLO3	H
CO2	CLO2	Áp dụng kiến thức chuyên ngành để khái quát và mô tả thực tiễn công tác kiểm toán tại đơn vị thực tập.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Chứng tỏ khả năng giao tiếp hiệu quả trong môi trường và tình huống khác nhau.	PLO5	H
		Tổ chức thời gian và công tác kế toán một cách khoa học khi thực tập.	PLO6	H
		Tổ chức quản lý hoạt động kiểm toán trong quá trình thực tập và viết báo cáo.	PLO7	H
CO4	CLO4	Vận dụng các kỹ năng nghề nghiệp trên các giấy tờ làm	PLO8	H

		việc và hồ sơ kiểm toán, kiểm soát nội bộ trong đơn vị,...		
		Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện giấy tờ làm việc, hồ sơ kiểm toán, kiểm soát nội bộ,... tại đơn vị thực tập	PLO9	H
		Chứng tỏ khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán, kiểm toán, kiểm soát nội bộ,...	PLO11	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Chứng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO13	H
		Cho thấy phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.	PLO14	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu tham khảo chính:	Quy định về viết và trình bày chuyên đề thực tập tốt nghiệp ngành Kế toán, Kiểm toán, Khoa Kinh tế và Kế toán. Mô tả sơ lược: Quy định áp dụng nội bộ trong hướng dẫn viết và trình bày chuyên đề thực tập tốt nghiệp, có thể tìm đọc tại Tủ sách chuyên ngành, Khoa Kinh tế và Kế toán, Đại học Quy Nhơn.
Tài liệu tham khảo thêm:	
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Hướng dẫn sinh viên tổng hợp và phát triển những kiến thức lý thuyết chuyên ngành đã được học vào thực tiễn công tác kế toán, kiểm toán, kiểm soát nội	CLO1, CLO2

	bộ,... tại đơn vị thực tập; giúp cho sinh viên biết cách-nhận-biết và lựa chọn một chủ đề thực tế phù hợp để nghiên cứu.	
Dạy học theo tình huống	Hướng dẫn sinh viên xử lý các tình huống nghiên cứu theo chủ đề nghiên cứu đã chọn.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Dạy học theo nhóm	Giảng viên hướng dẫn hỗ trợ sinh viên cách thức vận dụng kiến thức, triển khai viết báo cáo theo chủ đề đã chọn và đề xuất các giải pháp để giải quyết vấn đề nghiên cứu trong thực tiễn.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CDR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [Tuần 1]	Nội dung 1: Chọn đề tài nghiên cứu - Đăng ký cơ sở thực tập - Chọn đề tài nghiên cứu - Tổng hợp tài liệu có liên quan	CLO1, CLO2
[2] [Tuần 2]	Nội dung 2: Thiết lập đề cương nghiên cứu - Thiết lập đề cương nghiên cứu - Chỉnh sửa đề cương nghiên cứu	CLO1, CLO2
[3] [Tuần 3]	Nội dung 3: Viết nội dung chuyên đề thực tập tốt nghiệp - Thu thập tài liệu, số liệu thực tế tại cơ sở thực tập - Xử lý tài liệu, số liệu thu thập được. - Viết nội dung cho chuyên đề thực tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[4] [Tuần 4]	Nội dung 3: Viết nội dung chuyên đề thực tập tốt nghiệp (tiếp theo) - Thu thập tài liệu, số liệu thực tế tại cơ sở thực tập - Xử lý tài liệu, số liệu thu thập được. - Viết nội dung cho chuyên đề thực tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[5] [Tuần 5]	Nội dung 3: Viết nội dung chuyên đề thực tập tốt nghiệp (tiếp theo) - Thu thập tài liệu, số liệu thực tế tại cơ sở thực tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

	- Xử lý tài liệu, số liệu thu thập được: - Viết nội dung cho chuyên đề thực tập	
[6] [Tuần 6]	Nội dung 3: Viết nội dung chuyên đề thực tập tốt nghiệp (tiếp theo) - Thu thập tài liệu, số liệu thực tế tại cơ sở thực tập - Xử lý tài liệu, số liệu thu thập được: - Viết nội dung cho chuyên đề thực tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[7] [Tuần 7]	Nội dung 3: Hoàn thành bản thảo chuyên đề thực tập tốt nghiệp - Hoàn thành bản thảo - Chỉnh sửa bản thảo	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[8] [Tuần 8]	Nội dung 3: Hoàn thành bản chính chuyên đề thực tập tốt nghiệp - Hoàn thành bản chính - Chỉnh sửa bản chính	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Giảng viên hướng dẫn đánh giá: Chuyên cần, thái độ làm việc, tiến độ thực hiện và chất lượng nội dung khoa học của chuyên đề thực tập tốt nghiệp.	Chuyên đề thực tập tốt nghiệp	Sau tuần thứ 8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	50%
2	Giảng viên phản biện: Đánh giá sự hiểu biết, nội dung khoa học của chuyên đề thực tập tốt nghiệp.	Trả lời về về hiểu biết nội dung của chuyên đề thực tập tốt nghiệp	Sau tuần thứ 8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	50%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Giảng viên các Bộ môn Kiểm toán, Kế toán, Phân tích kinh tế
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ, Thạc sĩ
- Email: khoakinhteketoan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 02563547569

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch viết chuyên đề thực tập tốt nghiệp, sửa đề cương chi tiết chuyên đề thực tập tốt nghiệp, sửa bản thảo chuyên đề thực tập tốt nghiệp, sửa bản chính chuyên đề thực tập tốt nghiệp đúng thời gian quy định.
Yêu cầu đối với sinh viên	Thực hiện đúng tiến độ và kế hoạch giảng viên hướng dẫn giao.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường


Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA





TS. Lê Trần Hạnh Phương

TS. Lê Trần Hạnh Phương

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã học phần: 1140192

Tên tiếng Anh: GRADUATION THESIS

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Khoá luận tốt nghiệp
- Mã học phần: 1140192 Số tín chỉ: 6
- Loại học phần: Bắt buộc/tự chọn: Bắt buộc
- Các học phần học trước:
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 0 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 210 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 210 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Kế toán

2. Mô tả học phần

Khoá luận tốt nghiệp là một bài luận giúp khoa đào tạo đánh giá kết quả của hoạt động học tập trong thực tiễn của sinh viên dựa một số tiêu chí chính yếu như: mức độ nắm bắt thực tế thông qua khả năng nhận dạng được vấn đề tại đơn vị thực tập; mức độ vững chắc về lý thuyết; khả năng áp dụng lý thuyết vào thực tế để phân tích và giải quyết vấn đề một cách có hệ thống; thái độ làm việc và học tập.

Học phần thuộc kiến thức ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kiểm toán tài chính, thực hành kiểm toán, chuẩn mực kiểm toán,..., học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức thực tế về công tác kiểm toán và các kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

- + CO1: Học phần giúp cho sinh viên lựa chọn đề tài theo hướng thực hành: Nội dung của bài viết chủ yếu là báo cáo về nội dung thực tập hay nói cách khác đó là

những gì mới mà sinh viên học được tại đơn vị thực tập. Tiếp đó, sinh viên có thể phát triển thành các đề tài chẳng hạn như kiểm toán khoản mục hàng tồn kho, các khoản phải thu, chi phí bán hàng,... với điều kiện được tiếp cận số liệu và hoạt động của tổ chức

+ CO2: Học phần giúp cho sinh viên lựa chọn đề tài theo hướng nghiên cứu: Nội dung của bài viết sẽ là một nghiên cứu theo hướng hàn lâm với các chủ đề ở cấp vĩ mô chẳng hạn nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng chất lượng hoạt động kiểm toán, nghiên cứu mức độ vận dụng chuẩn mực kiểm toán,... Đối với hướng thực tập này, sinh viên cần tìm một đơn vị thực tập phù hợp với nội dung nghiên cứu, sử dụng được nguồn dữ liệu thứ cấp, sơ cấp và các nguồn thống kê

- Kỹ năng

+ CO3: Trang bị cho sinh viên các kỹ năng về hệ thống hoá cơ sở lý luận, các lý thuyết cho nghiên cứu, mô tả thực trạng và đánh giá, đề xuất các giải pháp.

+ CO4: Học phần giúp trang bị cho sinh viên nghiên cứu những vấn đề, đề tài mới, vừa tầm hoặc khuyến khích sinh viên về địa phương nơi cư trú để thực tập tại các đơn vị phù hợp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự lựa chọn vấn đề nghiên cứu phù hợp, thu thập dữ liệu thực tế tại đơn vị thực tập và hoàn thành khoá luận tốt nghiệp về chủ đề lựa chọn

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Áp dụng được kiến thức chuyên ngành để tổng hợp và phân tích một vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực tập đặt ra	PLO3	H
CO2	CLO2	Áp dụng được kiến thức chuyên ngành để khái quát và mô tả thực tiễn công tác kế toán tại đơn vị thực tập.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Chứng tỏ khả năng giao tiếp hiệu	PLO5	H

		quả trong các môi trường và tình huống khác nhau		
		Tổ chức thời gian và công tác kế toán một cách khoa học khi thực tập	PLO6	H
		Tổ chức quản lý hoạt động kế toán trong quá trình thực tập và viết khoá luận	PLO7	H
CO4	CLO4	Vận dụng các kỹ năng ghi sổ kế toán theo cách hình thức sổ	PLO8	H
		Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính hoặc báo cáo kiểm toán tại đơn vị thực tập	PLO9	H
		Chứng tỏ khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán	PLO11	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Chứng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO13	H
		Cho thấy phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.	PLO14	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu tham khảo chính:	Quy định về viết và trình bày chuyên đề thực tập tốt nghiệp và khoá luận tốt nghiệp ngành Kế toán, Kiểm toán, Khoa Kinh tế và Kế toán. Mô tả sơ lược: Quy định áp dụng nội bộ trong hướng dẫn viết và trình bày chuyên đề thực tập tốt nghiệp và khoá luận tốt nghiệp, có thể tìm đọc tại Tủ sách chuyên ngành, Khoa Kinh tế và Kế toán, Đại học Quy Nhơn
Tài liệu tham khảo thêm:	
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Hướng dẫn sinh viên tổng hợp và phát triển những kiến thức lý thuyết chuyên ngành đã được học vào thực tiễn công tác kế toán, kiểm toán tại đơn vị thực tập; giúp cho sinh viên biết cách nhận biết và lựa chọn một chủ đề thực tế phù hợp để nghiên cứu.	CLO1, CLO2
Dạy học theo tình huống	Hướng dẫn sinh viên xử lý các tình huống nghiên cứu theo chủ đề nghiên cứu đã chọn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Dạy học theo nhóm	Giảng viên hướng dẫn hỗ trợ sinh viên cách thức vận dụng kiến thức, triển khai viết báo cáo theo chủ đề đã chọn và đề xuất các giải pháp để giải quyết vấn đề nghiên cứu trong thực tiễn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [Tuần 1]	Nội dung 1: Chọn đề tài nghiên cứu - Chọn đề tài nghiên cứu - Tổng hợp tài liệu có liên quan	CLO1, CLO2
[2] [Tuần 2]	Nội dung 2: Thiết lập đề cương nghiên cứu - Thiết lập đề cương nghiên cứu - Chỉnh sửa đề cương nghiên cứu	CLO1, CLO2
[3] [Tuần 3]	Nội dung 3: Viết nội dung Khóa luận tốt nghiệp - Thu thập tài liệu, số liệu thực tế tại cơ sở thực tập - Xử lý tài liệu, số liệu thu thập được. - Viết nội dung cho Khóa luận tốt nghiệp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[4] [Tuần 4]	Nội dung 3: Viết nội dung Khóa luận tốt nghiệp (tiếp theo) - Thu thập tài liệu, số liệu thực tế tại cơ sở thực tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

	<ul style="list-style-type: none"> - Xử lý tài liệu, số liệu thu thập được. - Viết nội dung cho Khóa luận tốt nghiệp 	
[5] [Tuần 5]	<p>Nội dung 3: Viết nội dung Khóa luận tốt nghiệp (tiếp theo)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập tài liệu, số liệu thực tế tại cơ sở thực tập - Xử lý tài liệu, số liệu thu thập được. - Viết nội dung cho Khóa luận tốt nghiệp 	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[6] [Tuần 6]	<p>Nội dung 3: Viết nội dung Khóa luận tốt nghiệp (tiếp theo)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập tài liệu, số liệu thực tế tại cơ sở thực tập - Xử lý tài liệu, số liệu thu thập được. - Viết nội dung cho Khóa luận tốt nghiệp 	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[7] [Tuần 7]	<p>Nội dung 3: Viết nội dung Khóa luận tốt nghiệp (tiếp theo)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập tài liệu, số liệu thực tế tại cơ sở thực tập - Xử lý tài liệu, số liệu thu thập được. - Viết nội dung cho Khóa luận tốt nghiệp 	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[8] [Tuần 8]	<p>Nội dung 3: Hoàn thành Bản thảo Khóa luận tốt nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bản thảo - Chỉnh sửa bản thảo 	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[9] [Tuần 9]	<p>Nội dung 3: Hoàn thành Bản chính Khóa luận tốt nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bản chính - Chỉnh sửa bản chính 	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Giảng viên hướng dẫn đánh giá: Chuyên cần, thái độ làm việc, tiến độ thực hiện và chất lượng nội dung khoa học của khoá	Khoá luận tốt nghiệp đáp ứng yêu cầu khoa	Sau tuần thứ 9	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,	20%

	luận tốt nghiệp	học		CLO5	
2	Giảng viên phân biện và hội đồng chấm: Đánh giá sự hiểu biết, nội dung khoa học của khoá luận tốt nghiệp.	Trả lời về về hiểu biết nội dung của khoá luận tốt nghiệp	Sau tuần thứ 9	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	80%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Giảng viên các Bộ môn Kế toán, Kiểm toán, Phân tích kinh tế
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ
- Email: khoakinhteketoan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 02563547569

10. Các quy định chung

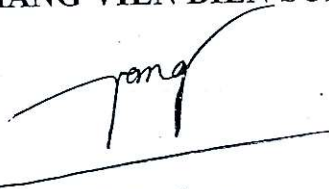
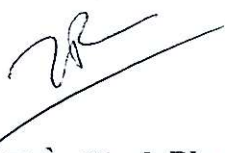
Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch viết khoá luận tốt nghiệp, sửa đề cương chi tiết khoá luận tốt nghiệp, sửa bản thảo khoá luận tốt nghiệp, sửa bản chính khoá luận tốt nghiệp đúng thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Thực hiện đúng tiến độ và kế hoạch giảng viên hướng dẫn giao.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA


TS. Đỗ Huyền Trang

TS. Lê Trần Hạnh Phương

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh



TS. Đinh Anh Tuấn

trách nhiệm chi phối quá trình hành nghề của kiểm toán viên, giải thích các Chuẩn mực kiểm toán và vận dụng vào hoàn cảnh thực tế tại Việt Nam.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng tham gia và quản lý nhóm hiệu quả vào các bước công việc của kiểm toán viên khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính tại các đơn vị được kiểm toán.

+ CO4: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể có nghiên cứu phát triển các kiến thức nền tảng của kiểm toán để áp dụng vào chương trình kiểm toán báo cáo tài chính.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định, có trách nhiệm với chương trình kiểm toán các khoản mục, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình bày giấy tờ làm việc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Vận dụng kiến thức cơ bản về đạo đức nghề nghiệp kiểm toán và hệ thống các Chuẩn mực kiểm toán.	PLO3	M
CO2	CLO2	Xây dựng quy trình kiểm toán trong đơn vị phù hợp Chuẩn mực kiểm toán.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Đạt được khả năng tham gia và quản lý nhóm vào chương trình kiểm toán báo cáo tài chính.	PLO4	M
CO4	CLO4	Làm chủ các kiến thức về kiểm toán để áp dụng vào chương trình kiểm toán báo cáo tài chính.	PLO10	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO13	H
CO6	CLO6	Tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp	PLO14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Ba mươi bảy chuẩn mực kiểm toán Việt Nam áp dụng 1-1-2014, NXB Lao động, năm 2013.
Tài liệu tham khảo thêm:	<p>1. VACPA, Hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, NXB Tài chính, năm 2013.</p> <p>2. VACPA, Hướng dẫn sử dụng các chuẩn mực kiểm toán quốc tế trong kiểm toán đơn vị nhỏ và vừa, NXB Tài chính, năm 2018.</p> <p>3. VACPA, Chương trình kiểm toán mẫu áp dụng cho kiểm toán báo cáo tài chính, ban hành theo Quyết định số 496/2019/QĐ-VACPA.</p> <p>4. Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm toán (tái bản lần thứ 7), NXB Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2017.</p>
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vacpa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO5
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CDR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [2 tiết]	Chương 1: Tổng quan về hệ thống Chuẩn mực kiểm toán 1.1. Tổng quan về hệ thống Chuẩn mực kiểm toán	CLO1, CLO2

[2] [2 tiết]	Chương 1: Tổng quan về hệ thống Chuẩn mực kiểm toán (tiếp theo) 1.2. Mô hình xây dựng chuẩn mực 1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc xây dựng chuẩn mực Ví dụ minh họa	CLO1, CLO2
[3] [2 tiết]	Chương 1: Tổng quan về hệ thống Chuẩn mực kiểm toán (tiếp theo) 1.4. Hệ thống Chuẩn mực kiểm toán quốc tế và Việt Nam Bài tập về nhà: Sinh viên tìm hiểu kinh nghiệm xây dựng hệ thống chuẩn mực kiểm toán ở Việt Nam và các nước.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[4] [2 tiết]	Chương 2: Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp 2.1. Khái niệm đạo đức và đạo đức nghề nghiệp 2.2. Các quy định về đạo đức nghề nghiệp hiện hành của Việt Nam	CLO1, CLO2
[5] [2 tiết]	Chương 2: Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp (tiếp theo) 2.2 Các quy định về đạo đức nghề nghiệp hiện hành của Việt Nam Bài tập tình huống: Sinh viên thảo luận giải quyết các tình huống về đạo đức nghề nghiệp kiểm toán	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [2 tiết]	Chương 2: Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp (tiếp theo) 2.3. Sự phát triển các quan điểm và quy định về đạo đức nghề nghiệp của quốc tế 2.4. Sự phát triển các quan điểm và quy định về đạo đức nghề nghiệp của Hoa Kỳ Bài kiểm tra tại lớp: Sinh viên giải quyết các tình huống về đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [2 tiết]	Chương 3: Trách nhiệm nghề nghiệp của kiểm toán viên 3.1. Khoảng cách giữa hiện thực và mong đợi xã hội về dịch vụ cung cấp 3.2. Trách nhiệm của kiểm toán viên trong kiểm toán Báo cáo tài chính Ví dụ minh họa	CLO1, CLO2
[8] [2 tiết]	Chương 3: Trách nhiệm nghề nghiệp của kiểm toán viên (tiếp theo) 3.3. Trách nhiệm của kiểm toán viên đối với sai sót và hành vi không tuân thủ Ví dụ minh họa	CLO1, CLO2
[9] [2 tiết]	Chương 3: Trách nhiệm nghề nghiệp của kiểm toán viên (tiếp theo) 3.4. Trách nhiệm pháp lý của Kiểm toán viên Bài tập vận dụng: Sinh viên tìm hiểu về những tình huống thực	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	<p>tiền liên quan đến sai sót khi kiểm toán và phương hướng giải quyết.</p> <p>Bài kiểm tra tại lớp: Sinh viên giải quyết các tình huống về đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên</p>	
[10] [2 tiết]	<p>Chương 4: Các chuẩn mực kiểm toán và vận dụng vào hoàn cảnh thực tế tại Việt Nam</p> <p>4.1. Khái quát 37 chuẩn mực kiểm toán Việt Nam</p> <p>4.2. Các chuẩn mực trong giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán</p> <p>Bài tập vận dụng: Sinh viên vận dụng các bước trong giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán.</p>	CLO1, CLO2
[11] [2 tiết]	<p>Chương 4: Các chuẩn mực kiểm toán và vận dụng vào hoàn cảnh thực tế tại Việt Nam (tiếp theo)</p> <p>4.2. Các chuẩn mực trong giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán (tiếp theo)</p> <p>Bài kiểm tra tại lớp: Sinh viên vận dụng chuẩn mực trong quy trình kiểm toán</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [2 tiết]	<p>Chương 4: Các chuẩn mực kiểm toán và vận dụng vào hoàn cảnh thực tế tại Việt Nam (tiếp theo)</p> <p>4.3. Các chuẩn mực trong giai đoạn thực hiện kiểm toán</p> <p>Bài tập vận dụng: Sinh viên vận dụng các bước trong giai đoạn thực hiện kiểm toán.</p> <p>Bài kiểm tra giữa kỳ</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [2 tiết]	<p>Chương 4: Các chuẩn mực kiểm toán và vận dụng vào hoàn cảnh thực tế tại Việt Nam (tiếp theo)</p> <p>4.3. Các chuẩn mực trong giai đoạn thực hiện kiểm toán (tiếp theo)</p> <p>Bài tập vận dụng: Sinh viên vận dụng các bước trong giai đoạn thực hiện kiểm toán (tiếp theo)</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [2 tiết]	<p>Chương 4: Các chuẩn mực kiểm toán và vận dụng vào hoàn cảnh thực tế tại Việt Nam (tiếp theo)</p> <p>4.4. Các chuẩn mực trong giai đoạn kết thúc và lập báo cáo kiểm toán</p> <p>Bài tập vận dụng: Sinh viên vận dụng các bước trong giai đoạn kết thúc kiểm toán.</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [2 tiết]	<p>Chương 4: Các chuẩn mực kiểm toán và vận dụng vào hoàn cảnh thực tế tại Việt Nam (tiếp theo)</p> <p>4.4. Các chuẩn mực trong giai đoạn kết thúc và lập báo cáo kiểm toán (tiếp theo)</p> <p>4.5. Quá trình vận dụng chuẩn mực kiểm toán vào hoàn cảnh thực tế tại Việt Nam</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

Bài tập nhóm: Sinh viên giải quyết các tình huống thực tế vận dụng chuẩn mực kế toán.

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số		
					Thành phần	Tổng	
1	Quá trình					30%	
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO6	5%	10%	
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO6	5%		
	Bài tập ở nhà/ Bài kiểm tra	Bài tập ở nhà - Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO5, CLO6	4%	20%	
			Bài kiểm tra tại lớp: Sinh viên làm 3 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa các chương			6%
		Bài kiểm tra 1: Giải quyết các tình huống về đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên	Kết thúc chương 2	CLO1, CLO3	2%		
		Bài kiểm tra 2: Giải quyết	Kết thúc	CLO1,	2%		

		các tình huống về trách nhiệm nghề nghiệp của kiểm toán viên	chương 3	CLO3		
		Bài kiểm tra 3: Vận dụng chuẩn mực trong quy trình kiểm toán	Kết thúc chương 4	CLO2, CLO4	2%	
		Kiểm tra giữa kỳ: Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	10%	
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO2, CLO3, CLO4		70%
						100%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Lê Trần Hạnh Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: letranhanhphuong@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0986 250 045

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phạm Nguyễn Đình Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: phamnguyendinh Tuan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0919 851 829

10. Các quy định chung


Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA



ThS. Phạm Nguyễn Đình Tuấn

TS. Lê Trần Hạnh Phương

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP
Mã học phần: 1140157
Tên tiếng Anh: PUBLIC ACCOUNTING

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kế toán hành chính sự nghiệp
- Mã học phần: 1140157 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Tự chọn (chuyên ngành Kinh tế phát triển), Học phần thay thế (chuyên ngành Kiểm toán)
- Các học phần học trước: Nguyên lý kế toán
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 24tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 06 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những nét tổng quan nhất về đơn vị hành chính sự nghiệp như: khái niệm, đặc điểm, phân loại, phương pháp quản lý tài chính, các nguyên tắc kế toán và khái quát tình hình tổ chức công tác kế toán. Học phần đi sâu vào việc giúp sinh viên nghiên cứu và vận dụng phương pháp kế toán phân hành tiền, đầu tư tài chính, hàng tồn kho, tài sản cố định, thanh toán, nguồn vốn, các khoản thu, chi và xác định kết quả hoạt động cho các đơn vị hành chính sự nghiệp.

Học phần thuộc kiến thức ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kiểm toán, thuộc kiến thức chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kinh tế phát triển. Trên cơ sở, sinh viên đã nắm vững kiến thức nguyên lý kế toán, học phần này sẽ giúp phát triển các kiến thức kế toán của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất lý thuyết về công tác kế toán các phân hành trong đơn vị hành chính sự nghiệp: kế toán tiền và đầu tư tài chính, kế toán hàng tồn kho, kế toán tài sản cố định, kế toán thanh toán và kế toán nguồn vốn.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức kế toán các khoản thu, kế toán các khoản chi và kế toán xác định kết quả hoạt động trong đơn vị hành chính sự nghiệp.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể nghiên cứu phát triển các cách xử lý giao dịch kế toán tiền và đầu tư tài chính, kế toán hàng tồn kho, kế toán tài sản cố định, kế toán thanh toán, kế toán nguồn vốn, kế toán các khoản thu và các khoản chi trong đơn vị hành chính sự nghiệp.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên nghiên cứu triển khai xác định kết quả các loại hoạt động trong đơn vị hành chính sự nghiệp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; có trách nhiệm với công tác hạch toán kế toán và xác định kết quả hoạt động của đơn vị hành chính sự nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Đánh giá công tác kế toán về phân hành tiền và đầu tư tài chính, kế toán hàng tồn kho, kế toán tài sản cố định, kế toán thanh toán, kế toán nguồn vốn của đơn vị hành chính sự nghiệp	PLO3	H
CO2	CLO2	Tổ chức công tác kế toán các khoản thu, kế toán các khoản chi và kế toán xác định kết quả tại đơn vị hành chính sự nghiệp	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Sử dụng các kiến thức liên quan đến phân hành kế toán tiền và đầu tư tài chính, kế toán hàng tồn kho, kế toán tài sản cố định, kế toán thanh toán, kế toán nguồn vốn, kế toán các khoản thu	PLO7	M

		và các khoản chi để thực hiện công tác kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp		
CO4	CLO4	Hoàn thành công tác kết chuyển cuối kỳ và xác định kết quả hoạt động trong đơn vị hành chính sự nghiệp	PLO10	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp	PLO14	M
CO6	CLO6	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO13	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Đỗ Huyền Trang và Lê Thị Thanh Mỹ (chủ biên), <i>Kế toán hành chính sự nghiệp</i> , Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, (2018).
Tài liệu tham khảo thêm:	Trần Thị Cẩm Thanh và Trần Thị Yên, <i>Kế toán hành chính sự nghiệp: Lý thuyết, câu hỏi trắc nghiệm, bài tập mẫu, bài tập tự giải</i> , Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, (2017).
Các loại học liệu khác:	Bộ Tài chính, <i>Thông tư số 107/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp thay thế Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC</i> , Hà Nội, (2017). Quốc hội, <i>Luật số 83/2015/QH13 ban hành Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015</i> , Hà Nội, (2015). Quốc hội, <i>Luật số 88/2015/QH13 ban hành Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015</i> , Hà Nội, (2015).

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO6
Bài tập	Giúp sinh viên áp dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [2 tiết]	Chương 1: Tổng quan về kế toán hành chính sự nghiệp 1.1. Khái quát về đơn vị hành chính sự nghiệp 1.2. Quản lý tài chính trong đơn vị hành chính sự nghiệp 1.3. Khái quát về kế toán hành chính sự nghiệp Ví dụ minh họa	CLO1
[2] [2 tiết]	Chương 1: Tổng quan về kế toán hành chính sự nghiệp (tiếp theo) 1.4. Tổ chức kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp 1.5. Giới thiệu kế toán các tài khoản ngoại bảng Ví dụ minh họa	CLO1, CLO2
[3] [2 tiết]	Chương 2: Kế toán tiền và đầu tư tài chính 2.1. Kế toán tiền 2.2. Kế toán đầu tư tài chính Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[4] [2 tiết]	Chương 3: Kế toán hàng tồn kho 3.1. Khái quát về hàng tồn kho 3.2. Kế toán vật tư 3.3. Kế toán chi phí sản xuất kinh doanh, dịch vụ dở dang	CLO1
[5] [2 tiết]	Chương 3: Kế toán hàng tồn kho (tiếp theo) 3.4. Kế toán sản phẩm, hàng hóa Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[6] [2 tiết]	Chương 4: Kế toán tài sản cố định 4.1. Khái quát về tài sản cố định 4.2. Kế toán biến động tài sản cố định 4.3. Kế toán hao mòn và khấu hao tài sản cố định	CLO1
[7] [2 tiết]	Chương 4: Kế toán tài sản cố định (tiếp theo) 4.4. Kế toán chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang 4.5. Kế toán sửa chữa tài sản cố định Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[8] [2 tiết]	Chương 5: Kế toán thanh toán 5.1. Khái quát về các khoản thanh toán 5.2. Kế toán các khoản phải thu Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[9] [2 tiết]	Chương 5: Kế toán thanh toán (tiếp theo) 5.3. Kế toán các khoản phải trả Bài tập vận dụng Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO3

[10] [2 tiết]	Chương 6: Kế toán nguồn vốn 6.1. Khái quát về kế toán các nguồn vốn trong đơn vị hành chính sự nghiệp 6.2. Phương pháp kế toán các loại nguồn vốn Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3
[11] [2 tiết]	Chương 7: Kế toán thu, chi và xác định kết quả các hoạt động 7.1. Kế toán thu, chi hoạt động sự nghiệp Bài tập nhóm về các nghiệp vụ liên quan	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[12] [2 tiết]	Chương 7: Kế toán thu, chi và xác định kết quả các hoạt động (tiếp theo) 7.2. Kế toán thu, chi hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ Bài tập nhóm về các nghiệp vụ liên quan	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[13] [2 tiết]	Chương 7: Kế toán thu, chi và xác định kết quả các hoạt động (tiếp theo) 7.3. Kế toán thu, chi hoạt động tài chính 7.4. Kế toán thu, chi hoạt động khác Bài tập nhóm về các nghiệp vụ liên quan	CLO2, CLO3, CL05, CLO6
[14] [2 tiết]	Chương 7: Kế toán thu, chi và xác định kết quả các hoạt động (tiếp theo) 7.5. Kế toán chi phí chưa xác định được đối tượng chịu chi phí 7.6. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp Bài tập nhóm về các nghiệp vụ liên quan	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[15] [2 tiết]	Chương 7: Kế toán thu, chi và xác định kết quả các hoạt động (tiếp theo) 7.7. Kế toán xác định kết quả các hoạt động Bài tập nhóm về các nghiệp vụ liên quan	CLO2, CLO4, CL05, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	Quá trình					30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6	10%	

		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5	10%	
	Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2, CLO3	10%	
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4		70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Thị Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: tranyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0935.262.037

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Vũ Tường Vy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: levutuongvy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0986.264.397

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Lê Thị Mỹ Kim
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lethimykim@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905.790.408

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực

Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Trần Thị Yên

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

K. HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

PHÒNG HỌC THƯỜNG

TRƯỜNG ANH VĂN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG
Mã học phần: 1140193
Tên tiếng Anh: PERFORMANCE AUDIT

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kiểm toán hoạt động
- Mã học phần: 1140193 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Kiểm toán căn bản
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 6 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những nét tổng quan nhất về kiểm toán hoạt động, các giai đoạn trong quy trình kiểm toán hoạt động, kiểm toán hoạt động trong kiểm toán nội bộ và kiểm toán hoạt động trong kiểm toán nhà nước. Học phần đi sâu vào việc giúp sinh viên nghiên cứu và vận dụng quy trình kiểm toán hoạt động; giúp sinh viên nhận diện và thực hiện được quy trình kiểm toán hoạt động trong thực tiễn.

Học phần thuộc học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp của chuyên ngành Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kiểm toán căn bản, kiểm toán báo cáo tài chính, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức về kế toán, kiểm toán của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của kiểm toán hoạt động như khái niệm, đặc điểm, phạm vi, quy trình kiểm toán hoạt động, báo cáo kiểm toán.
 - + CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về các nội dung kiểm toán hoạt động như: kiểm toán hoạt động trong kiểm toán nội bộ, kiểm toán hoạt động trong kiểm toán nhà nước.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể thực hiện được quy trình kiểm toán hoạt động trong tổ chức.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện các vấn đề về kiểm toán hoạt động của đơn vị.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; có trách nhiệm với việc tổ chức kiểm toán hoạt động, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình bày quy trình kiểm toán hoạt động.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải được nội dung kiến thức cơ bản về kiểm toán hoạt động như: khái niệm, đặc điểm, phạm vi, quy trình kiểm toán hoạt động, báo cáo kiểm toán.	PLO3	M
CO2	CLO2	Xây dựng được các nội dung kiểm toán hoạt động như: kiểm toán hoạt động trong kiểm toán nội bộ, kiểm toán hoạt động trong kiểm toán nhà nước.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Phát triển quy trình kiểm toán hoạt động phù hợp hoạt động của đơn vị.	PLO8	M
CO4	CLO4	Tinh chỉnh quy trình kiểm toán hoạt động nhằm cải thiện các vấn đề về hoạt động của đơn vị.	PLO9 PLO10	M M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO13	H

CO6	CLO6	Tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp.	PLO14	M
-----	------	---------------------------------	-------	---

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Nguyễn Quanh Quynh (chủ biên), Bộ môn Kiểm toán, Giáo trình Kiểm toán hoạt động, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, năm 2014. 2. Trần Thị Bích Duyên, Trần Thị Quanh, Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kinh tế & Kế toán, Trường Đại học Quy Nhơn, Bài giảng Kiểm toán hoạt động, tài liệu lưu hành nội bộ, năm 2020.
Tài liệu tham khảo thêm:	Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Kiểm toán hoạt động, NXB Phương Đông, năm 2010.
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn ; www.vaa.org.vn ; http://www.intosai.org

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.	CLO1, CLO2, CLO5
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra.	CLO1, CLO2, CLO5

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CDR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [2 tiết]	Chương 1: Tổng quan về kiểm toán hoạt động 1.1. Khái niệm kiểm toán hoạt động 1.2. Đặc điểm của kiểm toán hoạt động 1.3. Phạm vi của kiểm toán hoạt động Ví dụ minh họa	CLO1
[2]	Chương 1: Tổng quan về kiểm toán hoạt động (tiếp)	CLO1, CLO3, CLO4,

[2 tiết]	theo) 1.4. Sự cần thiết của kiểm toán hoạt động 1.5. Quy trình kiểm toán hoạt động Bài tập vận dụng	CLO5, CLO6
[3] [2 tiết]	Chương 2: Lập kế hoạch kiểm toán 2.1. Mục tiêu và nguyên tắc trong giai đoạn lập kế hoạch 2.2. Thu thập thông tin 2.3. Nhận dạng rủi ro Ví dụ minh họa	CLO1
[4] [2 tiết]	Chương 2: Lập kế hoạch kiểm toán (tiếp theo) 2.4. Thiết kế và quản lý chương trình kiểm toán Bài tập nhóm về lập kế hoạch kiểm toán	CLO1, CLO5
[5] [2 tiết]	Chương 3: Thực hiện kiểm toán 3.1. Mục tiêu và nguyên tắc trong giai đoạn thực hiện kiểm toán 3.2. Các kỹ thuật thực hiện kiểm toán Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [2 tiết]	Chương 3: Thực hiện kiểm toán (tiếp theo) 3.2. Các kỹ thuật thực hiện kiểm toán (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [2 tiết]	Chương 3: Thực hiện kiểm toán (tiếp theo) 3.3. Hồ sơ kiểm toán Bài tập nhóm về các công việc khi thực hiện kiểm toán.	CLO1, CLO5
[8] [2 tiết]	Chương 4: Xử lý các phát hiện kiểm toán 4.1. Khái niệm và ý nghĩa của việc xử lý các phát hiện kiểm toán 4.2. Nội dung xử lý các phát hiện kiểm toán Ví dụ minh họa	CLO1
[9] [2 tiết]	Chương 4: Xử lý các phát hiện kiểm toán (tiếp theo) 4.3. Quy trình xử lý phát hiện kiểm toán Bài tập vận dụng	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [2 tiết]	Chương 5: Báo cáo kết quả kiểm toán 5.1. Khái quát về báo cáo kết quả kiểm toán 5.2. Các loại hình báo cáo kiểm toán Bài tập vận dụng Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11]	Chương 5: Báo cáo kết quả kiểm toán (tiếp theo)	CLO1, CLO3, CLO4,

[2 tiết]	5.3. Yêu cầu của báo cáo kiểm toán 5.4. Cấu trúc báo cáo kiểm toán Bài tập vận dụng	CLO5, CLO6
[12] [2 tiết]	Chương 6: Kiểm toán hoạt động trong kiểm toán nội bộ 6.1. Lịch sử và vai trò của kiểm toán hoạt động trong kiểm toán nội bộ 6.2. Các chuẩn mực kiểm toán nội bộ Ví dụ minh họa	CLO1, CLO2
[13] [2 tiết]	Chương 6: Kiểm toán hoạt động trong kiểm toán nội bộ (tiếp theo) 6.3. Quy trình kiểm toán hoạt động trong kiểm toán nội bộ Bài tập nhóm.	CLO1, CLO2, CLO6
[14] [2 tiết]	Chương 7: Kiểm toán hoạt động trong kiểm toán Nhà nước 7.1. Lịch sử và vai trò của kiểm toán hoạt động trong kiểm toán Nhà nước 7.2. Chuẩn mực kiểm toán hoạt động trong kiểm toán Nhà nước Ví dụ minh họa	CLO1, CLO2
[15] [2 tiết]	Chương 7: Kiểm toán hoạt động trong kiểm toán Nhà nước (tiếp theo) 7.3. Quy trình kiểm toán hoạt động trong kiểm toán Nhà nước Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	Quá trình					30%
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5	5%	10%

		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5	5%	
Bài tập ở nhà/ Bài kiểm tra	Bài tập ở nhà - Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.		Giải tại lớp theo các tiết học	CLO2, CLO5, CLO6	2,5%	20%
	Bài kiểm tra tại lớp: Sinh viên làm 3 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.		Giữa các chương			
	Bài kiểm tra 1: Phân tích tính kinh tế, tính hiệu quả và tính hữu hiệu		Kết thúc chương 3	CLO2, CLO3	2,5%	
	Bài kiểm tra 2: Phân tích các giai đoạn trong xử lý các phát hiện kiểm toán		Kết thúc chương 4	CLO2, CLO3	2,5%	
	Bài kiểm tra 3: Trình bày và đánh giá một báo cáo kiểm toán		Kết thúc chương 5	CLO2, CLO3	2,5%	
	Kiểm tra giữa kỳ: Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.		Giữa học kỳ (tuần thứ 10 - 12)	CLO2, CLO3	10%	

2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO2, CLO3, CLO4		70%
						100%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Thị Bích Duyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranhibichduyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0386 898 867

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thị Quanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthiquanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0382 159 310

10. Các quy định chung

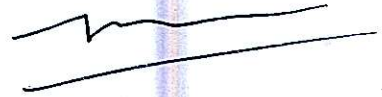
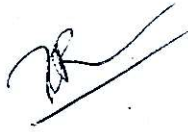
Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA



ThS. Trần Thị Bích Duyên

TS. Lê Trần Hạnh Phương

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

K. HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn